

Các bài suy niệm CHÚA NHẬT 6 PHỤC SINH – Năm B

Lời Chúa: Cv 10,2-26.34-35.44-48; 1Ga 4,7-10; Ga 15,9-17

MỤC LỤC

1. Yêu thương anh em.....	2
2. Yêu như Chúa yêu – ĐTGM Ngô Quang Kiệt.....	5
3. Ở lại trong tình thương.	8
4. Yêu như Chúa yêu.	11
5. Phải có hoa hồng trên cây hồng – Guy Morin.....	15
6. Chỉ là một nhịp đập của tim.....	18
7. Phép lạ của tình yêu – Lm. Mark Link.....	21
8. Mến Chúa và yêu người.....	26
9. Yêu thương anh em.....	28
10. Yêu thương.	31
11. Niềm tâm sự – JKN.	35
12. Yêu.....	40
13. Tình yêu.	43
14. Yêu thương.	46
15. Tình yêu trao ban.	49
16. Giới răn mới – Lm. Trần Thanh Sơn.....	51
17. Suy niệm của Lm. Đan Vinh.	56
18. Chú giải mục vụ của Alain Marchabour.....	65
19. Chú giải của Noel Quesson.	67
20. Chú giải của Fiches Dominicales.	72
21. Chú giải của Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt.	77

1. Yêu thương anh em.

Sống trong cuộc đời, chúng ta phải yêu thương nhau. Đó là điều dễ hiểu. Bởi vì nếu không yêu thương nhau, xã hội sẽ bất ổn và bản thân chúng ta cứ phải nơm nớp lo sợ trước những hận thù chồng chất. Thế nhưng, phải yêu thương nhau như thế nào?

Qua đoạn Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã đưa ra cho chúng ta một khuôn mẫu để noi theo và bắt chước. Ngài phán: Các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con. Tuy nhiên, Chúa Giêsu đã yêu thương chúng ta như thế nào, để rồi chúng ta sẽ lấy tình yêu của Ngài làm tiêu chuẩn hướng dẫn cho mọi hành động, làm khuôn vàng thước ngọc để đo mọi việc làm của chúng ta?

Không cần phải nói, hẳn chúng ta cũng đã quá rõ: Vì yêu thương chúng ta, Ngài đã xuống thế làm người, sinh ra nơi máng cỏ Bêlem, lớn lên trong xưởng thợ Nagiarét. Vì yêu thương chúng ta, Ngài đã sống một cuộc sống vất vả và nghèo túng. Ở nhà thì phải lao động cực nhọc. Đi rao giảng Phúc âm thì vất vường nay đây mai đó, không có lấy cả một nơi để gối đầu và nghỉ ngơi. Nhất là Ngài đã chết một cái chết ê chề và nhục nhã, như lời Ngài đã phán: Không ai yêu hơn người hiến mạng sống mình vì bạn hữu. Liệu chúng ta có thể biểu lộ tình yêu thương của chúng ta bằng những hành động cụ thể như vậy hay không? Liệu chúng ta có dám chấp nhận những hy sinh và ngay cả cái chết cho những người mình thương mến hay không?

Hẳn chúng ta còn nhớ một Maximilianô Kolbê đã chết thay cho một bạn tù ở trại tập trung của Đức Quốc Xã trong cuộc thế giới đại chiến lần thứ hai. Hẳn chúng ta còn nhớ một Damiêng, vị tông đồ người hủi, đã đến hải đảo Molokai, đã sống giữa họ và đã chết giữa họ, để nâng đỡ và xoa dịu

những đón đau họ phải chịu do chứng bệnh phong cùi gây nên. Và còn biết bao nhiêu tu sĩ nam nữ đã âm thầm hy sinh cuộc sống của mình để chăm sóc cho những người già cả, đau yếu và bất hạnh.

Ngày kia, tại một ngôi làng nhỏ bên Tàu, có một em bé đói rách, tiều tụy và mắc bệnh phong cùi. Em bị dân chúng đánh đập và đuổi ra khỏi làng. Trước cảnh tượng ấy, một nhà truyền giáo phương xa đã bế em trên tay, che chở em khỏi gây gộc phũ phàng. Thấy có người chịu mang em đi, dân làng mới thôi không đánh đập em nữa, nhưng miệng thì vẫn không ngớt rửa xả. Giờ đây, những giọt nước mắt chảy xuống trên gò má em. Không phải là những giọt nước mắt đau buồn và tủi hận, nhưng là những giọt nước mắt vui mừng và tin tưởng. Em đã hỏi: Tại sao ông lại lo lắng cho tôi? Nhà truyền giáo trả lời: Vì ông trời đã tạo nên cả hai chúng ta. Em là em gái của tôi và từ nay em sẽ không còn phải đói khổ, long đong vất vả nữa. Suy nghĩ một hồi, em hỏi tiếp: Vậy tôi phải làm gì? Nhà truyền giáo trả lời: Em hãy tro tặng cho người khác tình yêu của em, càng nhiều càng tốt. Từ đó cho đến khi qua đời, trong suốt ba năm, em luôn chăm sóc, giúp đỡ, băng bó vết thương và đút cơm cho các bệnh nhân trong trại cùi mà nhà truyền giáo đã đưa em vào. Tới năm mười một tuổi, khi em qua đời, các bệnh nhân đã khóc và nói với nhau với tất cả niềm thương nhớ: Bầu trời bé nhỏ đang xa lìa chúng ta.

Lề luật của Chúa được gồm tóm trong hai điều, đó là mến Chúa và yêu người. Chúng ta hãy cố gắng thực thi hai điều ấy với niềm xác tín rằng: qua những yêu thương nho nhỏ, chẳng hạn như một ánh mắt dịu hiền, một nụ cười cảm thông, một lời nói an ủi, một việc làm giúp đỡ... chúng ta sẽ trở nên là những môn đệ đích thực của Chúa. Bởi vì như lời Chúa đã

xác quyết: Người ta cứ dẫu này mà nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau.

2. Yêu như Chúa yêu – ĐTGM Ngô Quang Kiệt.

Yêu là một từ ngữ được sử dụng nhiều nhất, nhưng lại là một từ ngữ dễ gây hiểu lầm nhất. Vì người ta hiểu từ ngữ này theo những cách khác nhau. Có người hiểu yêu là những quan hệ thân xác. Có người hiểu yêu là quản lý chặt chẽ. Có người hiểu yêu thuộc lĩnh vực cảm tính. Để tránh những hiểu lầm, khi truyền cho ta yêu thương, Đức Giêsu đã đưa ra một khuôn mẫu cho tình yêu. Khuôn mẫu đó là: **yêu như Chúa yêu**.

“Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”. Không còn nhầm lẫn nào nữa. Muốn làm môn đệ Chúa, không phải yêu bằng bất cứ tình yêu nào, nhưng phải yêu như Chúa. Tình yêu của Đức Giêsu không phải tự Người nghĩ ra, nhưng phát xuất từ Chúa Cha: “Như Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như thế”. Thế là đã rõ. Tất cả bắt nguồn từ cùng một tình yêu. Đức Chúa Cha là nguồn cội. Từ nguồn mạch ấy, tình yêu tràn ra, lan toả đến mọi người. Mọi tình yêu, muốn chân thực, phải quy chiếu về trái tim Chúa Cha.

Tình yêu của Chúa Cha như thế nào? Đọc trong Tin Mừng, ta thấy Đức Giêsu đã nói nhiều về tình yêu Chúa Cha.

Trước hết tình yêu của Chúa Cha là một tình yêu phổ quát. Khác với tình yêu bình thường của con người chỉ yêu những người yêu mình, thù ghét những người ghét mình, chỉ yêu những người nào dễ yêu, ghét những người dễ ghét, chỉ giới hạn tình yêu vào một số người thân quen. Tình yêu của Chúa Cha là một tình yêu phổ quát. Tình yêu ấy lan tới tất cả mọi người không phân biệt tốt xấu. Tình yêu ấy không loại trừ một ai dù lành dù dữ. Thế nên “Người cho mặt trời mọc lên soi kẻ lành cũng như người dữ. Và cho mưa rơi xuống trên cả người công chính lẫn kẻ gian ác” (Mt 5,45). Tình yêu

ấy lan toả tới súc vật cỏ cây: “Hãy xem chim trời, chúng không gieo không gặt, thê mà Cha trên trời vẫn nuôi chúng. Hãy xem bông huệ ngoài đồng. Chúng không dệt không may, thê mà Cha trên trời mặc cho chúng bộ áo đẹp hơn cả áo vua Salomon” (Lc 12,24-27).

Tình yêu Chúa Cha là một tình yêu hy sinh. Vì yêu thương, Đức Chúa Cha đã dựng nên con người. Vì yêu thương, Người đã nhận con người làm con, cho hưởng hạnh phúc với Người. Nhưng loài người vô tình không những không yêu mến mà còn muốn chống lại Thiên Chúa. vì thế, loài người đã bị phạt. Nhưng Đức Chúa Cha vẫn yêu thương loài người, nên đã có kế hoạch cứu độ loài người. Chính ở điểm này ta nhận biết tình yêu vô cùng tha thiết của Đức Chúa Cha. Không những Ngài không giận ghét loài người, không tự ái vì bị loài người xúc phạm, mà còn bày tỏ một tình yêu thương mãnh liệt không ai dám ngờ tới. Tình yêu thương mãnh liệt ấy đã thúc đẩy Ngài hy sinh Con Một yêu dấu để chuộc tội cho loài người. Vì yêu thương Chúa Cha đã hy sinh tất cả những gì có thể để cứu chuộc loài người.

Tình yêu Chúa Cha là một tình yêu tha thứ. Tha thứ là dấu hiệu của tình yêu. Khi yêu, người ta sẵn sàng tha thứ. Trong Tin Mừng, Đức Giêsu nói nhiều về tình yêu tha thứ của Đức Chúa Cha. Cảm động nhất là dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu. Tóm tắt như sau: Người Cha có hai con trai. Đứa út xin Cha chia gia tài cho nó. Được rồi, nó cầm tiền, bỏ nhà ra đi, ăn chơi phung phí. Khi nó tiêu hết tiền thì vùng ấy xảy ra nạn đói. Đói bụng nó phải đi chăn lợn. Nó muốn ăn cám lợn mà chủ không cho. Bây giờ nó hối hận và nghĩ: ở nhà cha mình các đầy tớ còn được ăn no, còn mình ở đây phải chết đói. Thế rồi, nó chỗi dậy, trở về nhà. Cha nó ngày nào cũng ra đầu ngõ chờ mong con trở về. Khi thấy nó về, ông chạy lại ôm lấy nó mà hôn lấy hôn để, rồi ông gọi gia nhân mang áo

đẹp, nhân, giầy ra cho cậu và ra lệnh mở tiệc ăn mừng (cf Lc 15). Người cha ấy là hình ảnh Đức Chúa Cha. Thật là kỳ diệu tình yêu Người. Người quên hết những lỗi lầm của ta. Người yêu yêu ta trước khi ta yêu Người. Người tha thứ cho ta trước khi ta xin lỗi Người.

Đức Giêsu muốn chúng ta hãy noi theo tình yêu của Chúa Cha. Biết đối xử với nhau như Chúa Cha đối xử với chúng ta. Hãy yêu thương hết mọi người không loại trừ một ai. Nhất là hãy yêu thương những người bé nhỏ, cùng khổ, bất hạnh. Hãy biết tha thứ những lỗi lầm của người khác. Tha thứ không phải chỉ một lần mà tha thứ rất nhiều lần. Và hãy dám hy sinh, chấp nhận chịu thiệt thòi vì tình yêu. Yêu như Chúa yêu. Đó mới là tình yêu đích thực. Chỉ có tình yêu bắt nguồn từ Chúa mới bền vững và đem lại hạnh phúc cho nhân loại.

Lạy Cha, xin cho con hiểu được tình yêu của Cha. Xin cho con trở nên giống Cha, biết yêu thương bằng tình yêu của Cha. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

- 1- Từ trước tới nay, bạn hiểu tình yêu thế nào?
- 2- Mỗi khi nghĩ đến Đức Chúa Cha, bạn nghĩ đến đặc tính nào của Người: yêu thương, quyền năng, thưởng phạt công minh...?
- 3- Đối với bạn, yêu thương người khác dễ hay khó?
- 4- Hãy kể ra những đặc tính của tình yêu của Chúa Cha.

3. Ở lại trong tình thương.

(Trích trong 'Manna')

Suy Niệm

"Tôi là một linh mục công giáo Ba Lan, tôi đã già, tôi muốn chết thay cho ông này, vì ông có vợ con". Quyết định của Cha Maximilianus Maria Kolbe đã cứu được ông Francis.

Không phải chỉ mình ông và gia đình ông, cha còn cứu được 9 người khác, khỏi nỗi tuyệt vọng, những người sẽ cùng bị bỏ đói đến chết với cha.

Từ hầm giam, không còn nghe thấy tiếng khóc than nguyền rủa. Chỉ có tiếng hát và lời kinh.

Cái chết của cha làm mọi người kinh ngạc, vì nó là bằng chứng của một tình yêu. Không có tình yêu nào lớn bằng tình yêu hiến mạng cho người bạn của mình.

Ông Francis chẳng phải là bạn của cha Kolbe, nhưng ông thành bạn của cha vì được cha hiến mạng.

Hãy ở lại trong Thầy, ở lại trong tình yêu của Thầy.

Đây không phải là một lời mời đầy tính lãng mạn của một người đang yêu. Đây cũng không phải là một mệnh lệnh cao siêu dành cho những nhà thần bí.

Đức Giêsu dạy ta biết cách ở lại trong Ngài.

Ai muốn ở lại trong tình yêu của Thầy thì phải giữ các điều răn (x. câu 10), mà điều răn quan trọng nhất là yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Như thế chúng ta có một kết luận kỳ diệu: muốn ở lại trong Thầy thì cũng phải ở lại trong nhau.

Cành nào muốn hiệp thông với cây thì cũng phải hiệp thông với các cành khác. Có một dòng nhựa từ cây nuôi các cành. Chúng ta là những cành cây được nuôi bằng một dòng nhựa.

Khi gắn bó thân thiết với Chúa, chúng ta cũng được gắn bó với nhau sâu thẳm.

Yêu anh em là thước đo đáng tin cậy để thấy được tình yêu của mình đối với Chúa. Chỉ có một dòng tình yêu duy nhất luân chuyển: như Cha đã yêu Thầy, Thầy đã yêu anh em; như Thầy đã yêu anh em, anh em hãy yêu nhau.

Dòng tình yêu phát xuất từ Cha và đi khắp thế giới.

Yêu thương là không làm cho nó ngừng lại thành ao tù.

Thế giới hôm nay đói khát tình yêu đích thực.

Môn đệ Đức Kitô phải là chứng nhân tình yêu, yêu như Chúa đã yêu, yêu bằng tình yêu lớn nhất.

Chúng ta không có dịp để chết như cha Kolbê, nhưng mỗi ngày ta có nhiều dịp để sống cho người khác.

Sống cho tha nhân đòi hỏi những cái chết nho nhỏ. Những cái chết nhỏ chuẩn bị cho cái chết lớn khi cần.

Mỗi lần trái tim ta héo khô và chai cứng, hãy trở lại với Đức Giêsu như suối nguồn để được Ngài tưới đẫm yêu thương.

Gợi Ý Chia Sẻ

Mọi tội lỗi đều bắt nguồn từ thiếu yêu thương. Bạn đánh giá thế nào về tình yêu thương trong gia đình, khu xóm, trường học, giáo xứ, nơi làm việc... của bạn? Các Kitô hữu ở đó có làm chứng về yêu thương không?

Có khi nào bạn cảm thấy yêu thương người khác là điều quá khó không? Làm sao để thoát ra khỏi nỗi tức bực và hờn oán của mình đối với người khác?

Câu Nguyện

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con. Có những ngày, đón nhận những người khác, là điều vượt quá sức con, vì con kiêu hãnh, tự hào và yếu đuối.

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con. Có những ngày, con không thể nào kính trọng kẻ khác được, vì ý kiến, vì mau da, vì cái nhìn của người ấy.

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con. Có những ngày, mà yêu mến người khác, làm cho tim con đau nhói, vì nỗi sợ hãi, nỗi khổ đau và những giới hạn của bản thân con.

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con. Trong những ngày khó khăn đó, xin hãy nhắc cho con nhớ rằng tất cả chúng con đều là con cái Chúa và đừng để con quên Lời Chúa nói: "Điều gì chúng con làm cho người bé nhỏ nhất là làm cho chính Ta."

4. Yêu như Chúa yêu.

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Ngày 10.10.1982, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tôn phong Cha Maximilien Kolbe lên bậc hiển thánh, vì Cha đã thực hiện từng chữ lệnh truyền của Chúa Giêsu: “**Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương anh em**”. Trong thánh lễ phong thánh, Đức Thánh Cha đã nói: “Nhu anh chị em đã biết, giữa những thử thách bi đát nhất, vốn làm cho thời đại chúng ta chìm trong vũng máu, Thánh M. Kolbe đã tự nguyện biến mình chịu chết để cứu một người anh em mà chính ngài không thân thuộc, đó là ông Francis Gajouniseck. Ông là một người vô tội bị kết án tử hình để trả thù cho một người tù đã vượt ngục. Vị tử đạo anh hùng đã bị kết án chết đói ngày 14.8.1941 tại trại tập trung Đức Quốc Xã ở Auschwitz, Ba lan. Linh hồn tốt lành của ngài đã về cùng Chúa sau khi đã nâng đỡ ủi an các bạn tù cùng số phận khốn khổ như ngài... chính tình yêu cao cả đã giúp ngài vượt qua cơn thử thách rừng rợn khủng khiếp và đã để lại chứng tích lạ lùng của tình yêu thương anh em, của lòng tha thứ cho kẻ giết hại mình. Ước gì gương sáng và sự hộ giúp của Thánh Maximilien Kolbe hướng dẫn chúng ta biết yêu thương chân thành, yêu thương vô vị lợi, xứng đáng là người Kitô hữu, đối với tất cả các anh chị em trong một thế giới mà hận thù không ngừng giày xéo cuộc sống con người...”

Khi chia tay với các tông đồ để ra đi nộp mình chịu chết, Chúa Giêsu đã không để lại một tài sản có thể liệt kê, cũng chẳng để lại một kho tàng có thể hoá giá, mà chỉ để lại một tâm sự gói gắm được coi như bí mật cuối cùng và quý giá nhất của tâm hồn Ngài. Đó là lệnh truyền: “Anh em hãy yêu thương nhau”. Trước đây, Ngài đã đề cập nhiều đến giới luật yêu thương này rồi, nhưng chỉ trong giờ phút chia tay này

mới thấy đó là mối bận tâm lớn nhất của Ngài. Yêu thương nhau là dấu hiệu rõ nhất để nhận ra ai là kẻ thuộc về Ngài: “Người ta cứ dấu này mà nhận biết chúng con là môn đệ Thầy, là chúng con yêu thương nhau”.

Chúa Giêsu muốn thấy các môn đệ mình yêu thương nhau và Ngài muốn cảnh giác mỗi nguy cơ chính yếu luôn rình rập các môn đệ, đó là sự thiếu lòng yêu thương nhau. Vì vậy, đây là một trở ngại lớn nhất cần được nói ra một lần thay cho tất cả. Và Chúa Giêsu đã nói: “Đây là giới răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau”. Thế là lời nhắn nhủ một mình đã biến nên lời nhắn nhủ cho các môn đệ trong phút biệt ly. Như một tâm sự sau cùng cần phải ghi nhớ, như một di chúc thiêng liêng tuyệt đối không bao giờ được đặt lại vấn đề và một lệnh truyền nhất thiết phải thể hiện bằng được trong cuộc sống. Nên “yêu thương nhau” đã là một bổn phận chi phối toàn bộ đời người môn đệ Chúa Giêsu và làm nên căn cước của họ “Ai yêu thương thì bởi Thiên Chúa mà ra”.

Nhưng, thưa anh chị em, lệnh truyền yêu thương nhau không phải muốn thực hiện thế nào cũng được, mà phải quy chiếu khít khao và chính tình yêu của Chúa Giêsu- một tình yêu vốn đã quy chiếu vào tình yêu Chúa Cha – bây giờ trở nên kiểu mẫu và cội nguồn tình yêu cho những kẻ thuộc về Ngài: Yêu như Chúa yêu. “Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương anh em”. Đó là một tình yêu mở ra cho hết mọi người không giới hạn cũng chẳng trừ ai (x. Bài đọc 1), một tình yêu san bằng mọi hố sâu ngăn cách, dẹp bỏ mọi hàng rào cản trở để người người gần gũi nhau hơn. Tình yêu đó chủ động đi bước trước (x. Bài đọc 2), cho tôi tớ trở thành bạn hữu, cho xa lạ trở thành thân quen, cho mỗi niềm riêng tư trở thành tâm sự muốn chia sẻ, và cho môn đệ được trở thành những người cộng sự với đầy đủ hành trang

lên đường sứ mạng. Để nếu cần, tình yêu đó sẵn sàng mạo hiểm đến liều mạng sống: “Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng sống mình vì bạn hữu”. Thật ra, Chúa Giê-su đã yêu những kẻ thuộc về Ngài bằng chính tình yêu lớn nhất đó trong suốt cả đời công khai của Ngài, nhưng qua cuộc tử nạn Phục Sinh, chúng ta nhận ra tình yêu lớn nhất khi Ngài để lại bí tích Thánh Thể làm bảo chứng và chết trên Thánh Giá làm hy lễ cứu độ, để rồi bước vào Phục Sinh, mở ra sự sống và niềm hy vọng cho hết mọi loài.

Tình yêu đáp lại tình yêu. Nhận ra mình là kẻ được Chúa yêu, chúng ta phải biết đáp trả bằng một tình yêu trung tín đối với Chúa và tình yêu chân thành đối với mọi người anh em: Phải biết “yêu như Chúa yêu” và “yêu người như yêu Chúa”.

Yêu như Chúa yêu, nghĩa là không đóng khung giới hạn, không kéo bè kết cánh, cũng chẳng chọn lựa thành phần này để loại trừ thành phần khác, mà trái lại, biết đến với mọi người. Tình yêu như vậy làm bùng phá mọi thứ hàng rào cản trở, kể cả hàng rào muôn thuở của sự oán thù.

Yêu người như yêu Chúa, nghĩa là không chỉ nhận ra trong những con người chúng ta phải yêu mến khuôn mặt của người anh em, mà còn là khuôn mặt của chính Đấng đã yêu chúng ta bằng tình yêu lớn nhất của Ngài. Tình yêu như thế luôn luôn là một mạo hiểm của mầu nhiệm Tử Nạn-Phục Sinh, nhưng bên trong lại là một niềm vui bất tận.

Tuy nhiên, thừa anh chị em, nói yêu bao giờ cũng dễ, chính khi thực hành yêu thương chúng ta mới thấy hết những nét quyết liệt của lệnh truyền này. Ở quy mô hẹp như một gia đình đã có những va chạm nhiều khi đưa đến sứt mẻ; ở quy mô rộng hơn như một giáo xứ, lại cho thấy những đụng chạm có nguy cơ rơi vào đổ vỡ. Cũng vì tính nét ích kỷ, đầu óc hẹp hòi, nếp nghĩ giới hạn, tầm nhìn phe cánh... Cũng vì quyền

lợi hay quyền lực, để rồi nhắm mắt trước giới luật yêu thương. Và rộng hơn nữa là quy mô của một xã hội, ở đó thường diễn ra cảnh huynh đệ tương tàn, chém giết, hận thù, chiến tranh...

Vậy, hỏi rằng lệnh truyền yêu thương nhau của Chúa Giêsu có còn là một trở trở thường xuyên cho đời tín hữu không? Biết đến bao giờ người hết là lang sói cho nhau? Hàng loạt những câu hỏi như vậy có thể được đặt ra, nhưng chỉ có được lời giải đáp nếu lệnh truyền yêu thương của Chúa Giêsu được tôn trọng. Cho nên để có được niềm vui đích thực của người sống trong sự Phục Sinh của Đấng Cứu Thế, chúng ta hãy bắt đầu bằng quyết tâm sống yêu thương chan hoà.

Mỗi Thánh Lễ là một cử hành về tình yêu lớn nhất, qua đó Chúa Kitô hiến thân cứu độ muôn người. Xin cho chúng ta hôm nay gặp lại chính mình là kẻ đã được Chúa yêu, để sống được là kẻ biết yêu người khác. Và xin Chúa luôn thanh luyện tình yêu của chúng ta để từng ngày chúng ta biết chân thành yêu như Chúa yêu, yêu người như yêu Chúa, vì Chúa là Tình yêu.

5. Phải có hoa hồng trên cây hồng – Guy Morin.

Chúng ta đã quen với qui luật về hiệu năng. Tại nhà máy, người ta cho thôi việc người thợ nào sản xuất kém. Cũng vậy, người công dân đòi hỏi phải có những cảnh sát hữu hiệu, bắt được tội phạm. Người làm vườn không thể chấp nhận một cây hồng mà lại không sinh hoa. Ai trong chúng ta chịu để một cây hoa tàn héo trong bồn hoa nhà mình?

Mặc dù Tin Mừng đầy đầy những cử chỉ nhưng không thế mà người ta cũng gặp nơi đó qui luật về hiệu năng. Chúa Kitô chúc dữ cho cây vả không có trái, kết án người đầy tớ đã chôn vùi nén bạc của mình. Lời Ngài, hạt giống gieo vào lòng con người, phải sinh hoa kết quả. Bản thân Chúa Giêsu cũng không thoát khỏi qui luật này. “Nếu hạt lúa mì rơi vào lòng đất có chết đi thì nó mới sinh nhiều bông hạt”.

Chúa nhật trước chúng ta đã đọc câu chuyện về cây nho mà người ta tia những cành không sinh trái. Chúa Giêsu đã nói: “Điều làm vinh danh Cha Thầy là các con mang nhiều hoa trái, và như vậy các con sẽ trở thành môn đệ của Thầy”. Bài Tin Mừng hôm nay nói cho chúng ta biết phải sinh hoa trái nào.

Hoa trái, đó là đức ái huynh đệ.

“Các con là bạn hữu của Thầy nếu các con làm điều Thầy truyền dạy. Điều Thầy truyền dạy các con là hãy yêu thương nhau”. Qui luật về hiệu năng được áp đặt cho người môn đệ đó là đức bác ái. Không gì thay thế được. Không phải là chuyện xây cất một tòa nhà hay một vương cung thánh đường nhưng là xây dựng Thân Mình Chúa Kitô bằng tình yêu thương. Giáo Hội có thể triển nở mà không cần nhà thờ nhưng không thiếu những mối tương quan huynh đệ được. Hoa quả làm vinh danh Chúa Cha, đó là xây dựng Thân Mình Chúa Kitô. Thánh Giacôbê tóm tắt qui luật này một cách

manh mẽ rằng đạo thật là viêng thăm trẻ mồ côi và kẻ góa bụa lâm cảnh cơ cực.

Đức ái huynh đệ không phải là tình cảm cũng không phải là thiện cảm tự nhiên nhưng là vâng phục Thiên Chúa trong và bằng việc phục vụ người đồng loại. Việc phục vụ cụ thể: chia sẻ của cải, nâng đỡ tinh thần, quan tâm đến người nghèo và những người bên lề xã hội, tôn trọng tha nhân. Đối với kẻ thù, việc phục vụ này là kiên nhẫn chịu đựng và cầu nguyện cho họ. Đây là đức ái vô vị lợi. Cho mà không mong đáp trả và không điều tra về công trạng của người được yêu thương. Cứu giúp mọi người và cho đi cách rộng rãi như Thiên Chúa đã làm cho chúng ta nơi Chúa Giêsu Kitô.

Những dấu chỉ nội tâm để nhận ra đức ái huynh đệ.

Khi người Kitô hữu, môn đệ của Chúa Giêsu thực thi đức ái, đức ái này được biểu lộ nơi những cử chỉ, những thái độ, những lời nói, những cách nhìn và đối xử với người khác. Đó là những dấu chỉ bên ngoài. Nhưng thánh Gioan nêu cho chúng ta ba dấu chỉ nội tâm: biết Thiên Chúa, lời cầu xin được chấp nhận, niềm vui.

Ở khởi điểm, người Kitô hữu trở thành môn đệ bởi vì họ đón nhận tình yêu của Thiên Chúa được mặc khải nơi Chúa Giêsu. Về sau, nhờ thực thi đức ái huynh đệ, họ đào sâu kinh nghiệm về tình yêu của Thiên Chúa. Quả thật, mỗi một cử chỉ huynh đệ nhắc nhở họ nhìn nhận rằng Thiên Chúa đã yêu thương họ trước nơi Chúa Giêsu Kitô. Như vậy, họ càng ngày càng cởi mở đối với tình yêu của Chúa Cha. Vì tình yêu lớn lên khi tự hiến mình đi.

Một dấu chỉ nội tâm khác, đó là lời cầu xin được chấp nhận: “Tất cả những gì các con xin Cha nhân danh Thầy, Người sẽ ban cho các con”. Tên Giêsu nghĩa là “Thiên Chúa cứu”. Những lời cầu xin của chúng ta nhân danh Chúa Giêsu tức là hướng về ơn cứu độ, thì sớm hay muộn, chắc chắn

Chúa Cha cũng sẽ chấp nhận. Dấu chỉ này không hiển nhiên. Nhiều Kitô hữu than phiền là Thiên Chúa làm thinh. Tuy nhiên, Chúa Thánh Thần sẽ giúp chúng ta nhận ra lời đáp của Chúa đối với lời cầu xin của chúng ta. Một lời đáp khó hiểu hoặc làm ta phải bỡ ngỡ.

“Thầy đã nói với các con điều này để cho niềm vui của Thầy ở trong các con và niềm vui của các con được trọn vẹn”. Niềm vui cũng là một dấu chỉ nội tâm cho những ai thi hành đức bác ái. Khi sự sống được triển nở, đó là niềm vui. Mỗi lần đức ái huynh đệ được thể hiện, thì sự sống của Thiên Chúa và ơn cứu độ của Ngài tăng thêm nơi chúng ta hơn một chút và trở thành cụ thể. Triều đại của Thiên Chúa tiến một bước vì loài người cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa đối với họ qua tình yêu của người anh em. Lúc đó, chúng ta là dấu chỉ cho nhau rằng Thiên Chúa tiếp tục hành động và cứu độ. Do đó mà niềm vui, dù niềm vui này thường đi chung với đau khổ.

Sứ điệp.

Hôm nay, Chúa mời gọi tôi sinh hoa kết quả, hoa quả của đức ái. Đức ái sẽ xiết chặt những mối liên hệ giữa tôi với Ngài, sẽ làm cho lời cầu nguyện của tôi mang lại hiệu quả và sẽ ban cho tôi niềm vui của Ngài. Lẽ nào tôi từ chối?

6. Chỉ là một nhịp đập của tim.

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Đoạn 15 của Phúc Âm thánh Gioan là “điệu nhạc chậm rãi” của một đại hòa tấu ca ngợi Đức Ái. Không phong phú về từ ngữ bằng Thánh thi ca ngợi Đức Ái của thánh Phaolô, đoạn Phúc Âm của thánh Gioan có những chuyển điệu tha thiết hơn, với những dấu nhạc, những âm thanh không thể nào quên được. Đoạn này trích trong diễn từ thứ hai của Chúa Giêsu ở bữa Tiệc ly, mà chúng ta đọc hôm nay, mở ra cho chúng ta tư tưởng thân mật của Chúa. Đề tài thực đơn sơ, đơn sơ như một nhịp đập của con tim, song nhịp đập đó đã làm sống cả thân thể. Thiên Chúa là tình yêu. Người yêu tất cả mọi người trong Đức Giêsu Kitô. Loài người yêu Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô. Loài người phải yêu thương nhau trong Đức Giêsu Kitô. Giáo huấn đó được ban ra qua những khúc phục tấu nhịp nhàng, thanh thản, nhẫn nại và trìu mến với giọng điệu tâm sự:

1) Chúa muốn truyền đạt niềm vui của người cho các môn đệ. Ta nói điều đó để sự vui mừng của Ta ở trong các con và sự vui mừng của các con nên trọn. Niềm vui của Chúa Giêsu là niềm vui nào? Niềm vui đó hệ tại nơi việc Chúa tự biết mình là Con Thiên Chúa, là khả năng loan báo cho mọi người biết Tin Mừng ơn cứu độ; là mạc khải Thiên Chúa là Cha. Chúa Giêsu không phải là không biết cuộc Khổ nạn của mình đã gần kề, nhưng Người biết rằng, nhờ cuộc Khổ nạn ấy, Chúa cứu chuộc loài người. Người nghĩ đến sự Phục Sinh của Người và mầu nhiệm đời sống mới Người sẽ thiết lập trên trái đất. Chúa Giêsu sống trong bầu không khí thiêng liêng trong đó ngự trị niềm vui trọn vẹn: Người phó thác trong tay Chúa Cha, Người múc lấy nơi Thân Phụ lòng can đảm và niềm an ủi, linh hồn Người mở rộng ra thành những

lời cảm tạ và không khen. Đó là tất cả những gì Người muốn truyền đạt cho các môn đệ Người.

Người ta vui mừng, khi người ta cảm thấy trong toàn thân mình chiếm hữu được một của gì. Niềm vui ấy trọng vẹn, nếu người ta biết rõ ràng: của ấy quý giá và nếu người ta biết chắc chắn của ấy thuộc về mình vĩnh viễn. Vậy thì niềm vui ấy chính là niềm vui của Chúa Giêsu. Là Con Thiên Chúa, Người có được của cải tuyệt đối, viên mãn, không nhuốm bóng lo âu. Của cải tuyệt đối là tình yêu của Chúa Cha. Người muốn mở lòng các môn đệ Người cho tình yêu ấy. Nhờ đó, Người muốn đặt niềm vui của Người vào các môn đệ. Con người đón nhận niềm vui của Thiên Chúa, từ lúc mà họ ý thức là họ được Thiên Chúa yêu thương. Biết mình được yêu, biết chắc chắn điều đó, và tự nhủ mình là được Thiên Chúa Cha yêu, đó là nguồn gốc của niềm vui lớn lao nhất.

2) Thầy gọi chúng con là bạn hữu, vì Thầy đã tỏ cho chúng con biết mọi điều Thầy đã nghe nơi Cha Thầy. Chúa Giêsu không ngần ngại nhắc nhở cho các môn đệ Người, là họ là những tội tớ, và hơn thế nữa là những tội tớ không cần thiết. Nhưng Người đã chọn họ. Chính Thầy đã chọn các con. Sự chọn lựa của Chúa Giêsu dành cho một người nào thì nâng người đó lên đến độ cao của những lý lẽ chứng minh cho sự chọn lựa ấy. Vậy những lý lẽ ấy là những lý lẽ nào? Điều cốt yếu là tỏ ra cho biết tình yêu của Thiên Chúa Cha. Tức khắc, họ không còn là những kẻ thừa hành mệnh lệnh mà họ chẳng hề hiểu ý nghĩa lẫn lý do. Họ là những sứ giả của tình yêu sống động và truyền cảm qua trái tim của Đức Kitô. Chúa Giêsu nâng các môn đệ Người lên đến độ cao của trái tim Người, và gọi họ là bạn hữu.

Bởi thế cho nên Người dẫn dắt họ vào tận chỗ thâm sâu của tư tưởng Người. Người cho họ biết những gì Người đã học được từ nơi Cha Người. Sau này, công việc soi sáng và

thêm sức nơi họ, sẽ do Chúa Thánh Thần hoàn tất. Nhưng ngay từ bữa Tiệc ly, họ đã là những kẻ tham gia và là chứng tá cho tình yêu cao cả, họ trở nên bạn hữu. Ngày nay Chúa có gọi chúng ta là bạn hữu không? Điều đó tùy thuộc chúng ta.

7. Phép lạ của tình yêu – Lm. Mark Link.

Chủ đề: "Tình yêu làm nên những phép lạ nơi những kẻ tin vào tình yêu và thực hiện tình yêu"

Cách đây mấy năm tập san Readers Digest có thuật lại một câu chuyện cảm động về một em bé trong bệnh viện Milwaukee. Em này bị mù, đần độn, lại còn bị liệt não nữa. Em chỉ khá hơn loài thảo mộc một chút là biết đáp ứng lại âm thanh và sự ve vuốt mà thôi. Cha mẹ em đã bỏ rơi em. Nhưng bệnh viện cũng chẳng biết xử lý thế nào với trường hợp của em. Thế rồi có một người nhớ đến May Lempke, bà y tá 52 tuổi sống gần đấy. Bà này đã từng nuôi nấng năm đứa con của chính mình, nên bà sẽ biết cách chăm sóc cho một đứa trẻ như thế. Họ yêu cầu bà chăm sóc đứa bé và bảo: "Thằng bé có lẽ sẽ chết yếu!". Bà May trả lời: "Nếu tôi chăm sóc đứa bé, nó sẽ không chết yếu đâu, và tôi rất sung sướng được chăm sóc cho nó".

Thế là bà May đặt tên cho cậu bé là Leslie. Chăm sóc cho cậu bé quả thật không dễ dàng chút nào. Ngày nào bà cũng phải xoa bóp toàn thân đứa bé, bà đã cầu nguyện cho nó, đã khóc vì nó, bà đã đặt đôi tay nó lên những giọt lệ của bà. Một hôm, có người nói với bà: "Tại sao bà không gửi đứa bé ấy vào viện? Nó chỉ làm phí cuộc đời của bà thôi?"

Leslie càng lớn thì càng có nhiều vấn đề phải đặt ra cho bà May. Bà phải giữ nó chặt vào một chiếc ghế để nó khỏi bị té xuống. Thời gian trôi qua, năm mười, mười lăm năm. Mãi đến khi Leslie 16 tuổi, bà May mới có thể tập cho nó đứng một mình được. Suốt thời gian đó, bà May vẫn tiếp tục yêu thương và cầu nguyện cho cậu bé. Ngoài ra bà còn kể cho cậu bé nghe những mẩu chuyện về Chúa Giêsu dù xem ra cậu chẳng nghe được tiếng bà.

Thế rồi một ngày nọ, bà May chợt nhận thấy Leslie dùng ngón tay của mình búng vào một sợi dây căng thẳng trên một gói đồ. Bà tự hỏi; điều ấy có ý nghĩa gì? biết đâu Leslie lại nhạy cảm với âm nhạc chẳng? Và bà May bắt đầu cho Leslie nghe âm nhạc. Bà chơi đủ loại hình âm nhạc mà bà tưởng tượng ra được với hy vọng có một loại nào đó có thể lôi cuốn cậu bé. Cuối cùng, bà May và chồng mua được một chiếc dương cầm cũ kỹ. Họ đặt nó vào giường ngủ của Lislie. Bà May cầm những ngón tay của Leslie đặt vào tay bà và tập cho cậu bé biết cách nhấn phím xuống, nhưng xem ra cậu ta chả hiểu.

Thế rồi vào một đêm đông năm 1971, bà May bừng thức giấc vì nghe có tiếng đờn của ai đó đang chơi bản hoà tấu dương cầm số 1 của Tchaikovsky. Bà lay lay chồng đánh thức ông dậy, và hỏi xem ông có quên tắt radio không. Ông ta nói rằng không, nhưng họ quyết định tốt hơn là nên xem xét lại. Và họ khám phá ra một điều vượt khỏi mọi giấc mơ kỳ quái nhất của họ. Cậu Leslie đang ngồi tại chiếc dương cầm. Cậu đang mỉm cười và chơi đàn một cách ngẫu hứng không thể nào tin được đây là sự thật!

Trước đây Leslie chưa bao giờ bước ra khỏi giường một mình. Trước đây cậu bé chưa bao giờ tự mình ngồi vào chiếc dương cầm được, cậu cũng chưa bao giờ tự dùng tay ấn được vào phím đàn. Thế mà bây giờ đây cậu lại đang chơi đàn tuyệt vời như thế! Bà May vội quì gối xuống và thốt lên: "Lạy Chúa! Con xin cảm tạ Ngài, Ngài đã không bỏ quên Leslie".

Chẳng bao lâu, Leslie bắt đầu kiếm sống bằng cây dương cầm. Cậu chơi được nhạc cổ điển, nhạc đồng quê miền tây, nhạc trữ tình, nhạc dạo và cả nhạc Rock nữa. Hoàn toàn không thể nào tin nổi. Tất cả những bài nhạc bà May đã từng chơi cho cậu nghe đều tồn trữ trong óc cậu và giờ đây tuôn

trào ra trên phim dương cầm qua đôi tay cậu. Giờ đây ở tuổi 28, Leslie bắt đầu nói chuyện. Tuy không thể đối thoại lâu giờ. Nhưng cậu có thể đặt câu hỏi, trả lời những câu đơn giản và phát biểu được những lời phê bình ngắn gọn. Chẳng hạn, một buổi tối kia, đang xem một vở hài kịch trên truyền hình, cậu cảm thấy cuộc đối thoại chán ngắt, cậu bèn nói:

"Tốt hơn là chúng ta nên tắt nó đi, cả bọn chỉ toàn là lũ điên!".

Đạo này, Leslie chơi nhạc hoà tấu cho những ca đoàn nhà thờ, cho các cơ quan dân sự, cho các nạn nhân liệt não và cha mẹ họ, cậu còn xuất hiện cả trên đài truyền hình quốc gia nữa! Các bác sĩ mô tả Leslie như là một người thông thái bị mắc một loại tâm bệnh, nghĩa là một người chậm phát triển về trí tuệ do tổn thất nơi não nhưng lại cực kỳ tài năng. Họ không thể cắt nghĩa được hiện tượng dị thường này cho dù họ biết về nó gần 200 năm rồi. Bà May Lempke cũng không thể cắt nghĩa được điều ấy nhưng bà biết chắc rằng nhờ tình yêu mà tài năng ấy được khai mở.

Chúng ta cần đọc đi đọc lại nhiều lần câu chuyện của bà May Lempke với những gì bà đã làm được cho Leslie nhờ tình thương không mệt mỏi của bà. Nó đặc biệt thích hợp với chúng ta ngày nay vì ba lý do;

Thứ nhất, bằng một cốt chuyện gây cảm động, câu chuyện cụ thể hoá sứ điệp hàm chứa trong các bài đọc hôm nay, được gọi là giáo huấn của Đức Giêsu về việc yêu thương nhau.

Thứ hai, nó đã cụ thể hoá thành một cốt chuyện lý do tại sao chúng ta lại dành ngày hôm nay để làm Ngày Cho Mẹ, bởi vì, thông thường, các bà mẹ sống lời Đức Giêsu dạy về tình thương một cách kiên nhẫn và trung thành hơn bất cứ nhóm người nào khác.

Sau cùng, câu chuyện cũng cụ thể hoá năng lực kinh khủng của tình yêu. Những gì mà bà May đã làm vì tình yêu cho Leslie quả thật là lạ lùng. Đó chính là những gì Đức Giêsu đòi hỏi phải có cho một tình yêu thương đích thực. Đó là một phương cách để tạo nên những phép lạ trong đời sống của những người thuộc thời đại này, đúng như cách Đức Giêsu đã tạo nên những phép lạ trong đời sống của những người thuộc thời đại Ngài.

Qua tình yêu, Thiên Chúa đã để chúng ta tùy nghi sử dụng cái năng lực mãnh liệt nhất, trên thế gian này, đó là thứ năng lực mà mọi tiền của trên thế gian không thể mua được. Đó là thứ năng lực mà mọi tri thức trên thế gian không thể tạo ra được. Đó là thứ năng lực mà mọi lãnh tụ trên thế giới không thể chiếm hữu được. Đó cũng là thứ năng lực mà mọi đạo quân trên trần thế không thể tập trung lại được. Và kiêu kỳ điệu hơn nữa, Tình yêu là năng lực mà mọi người đều có.

Bất chấp nam hay nữ

Bất kể thuộc tôn giáo nào

Bất kể thuộc quốc tịch nào

Bất kể được giáo dục theo phương pháp nào.

Tình yêu chẳng dành riêng cho người khoẻ mạnh

Cũng chẳng dành riêng cho người giàu có

Cũng chẳng dành riêng cho kẻ khôn ngoan

Cũng chẳng dành riêng cho người danh giá.

Tình yêu dành cho tất cả mọi người

Tình yêu làm cho tất cả chúng ta bình đẳng

trước mặt Thiên Chúa và bình đẳng đối với nhau.

Đây chính là Tin Mừng chứa đựng trong các bài đọc Kinh Thánh hôm nay. Đây là Tin Mừng có khả năng biến đổi thế giới chúng ta một cách tuyệt hảo chẳng khác nào tình yêu của bà May Lempke đã biến đổi thế giới của Leslie. Đây chính là

Tin Mừng mà chúng ta phải rao to từ trên mái nhà và sống nó thật trọn vẹn.

Và nếu chúng ta là được thế, chúng ta cũng có thể làm được những phép lạ bằng tình yêu của chúng ta ngay trong kiếp sống này y như Đức Giêsu đã làm nên những phép lạ nhờ vào tình yêu của Ngài trong thời gian Ngài sống trên dương thế.

8. Mến Chúa và yêu người.

Chúa Giêsu đã quan niệm về hạnh phúc như thế nào? Theo tôi nghĩ Ngài đã quan niệm hạnh phúc như là sự hòa hợp của mỗi tương quan ba chiều: Thiên Chúa, bản thân và tha nhân.

Trong toán học, hễ có ba điểm trong không gian thì người ta có thể vẽ được một vòng tròn cố định. Cái vòng tròn hay tình trạng viên mãn của hạnh phúc cũng phải được hình thành từ mỗi tương quan giữa con người và Thiên Chúa, cũng như giữa con người với nhau. Chẳng hạn trong đời sống gia đình, hạnh phúc hệ tại mỗi tương quan hòa hợp giữa cha mẹ và con cái, cũng như giữa con cái với nhau. Thực vậy, con cái không thể nào hạnh phúc nếu chỉ hòa thuận với cha mẹ mà không hòa hợp với anh chị em. Hay trái lại, không thể hạnh phúc nếu chỉ hòa thuận với nhau mà không hòa hợp với cha mẹ.

Điểm mới lạ Chúa Giêsu đem đến chính là khẳng định tính cách ngang bằng và bất khả phân ly giữa tình yêu đối với Thiên Chúa và tình yêu đối với tha nhân, hay nói đúng hơn chỉ có một ***tình yêu liên kết con người với Thiên Chúa và liên kết con người với con người***. Cũng như hai mặt của một đồng tiền. Nếu nó rách bên này thì cũng rách bên kia, không thể có sự nguyên vẹn của mặt này nếu mặt kia không có hay đã nhàu nát.

Chính vì thế mà Chúa Giêsu đã phán: Điều răn thứ nhất đó là kính mến Chúa hết lòng. Còn điều răn thứ hai cũng quan trọng như điều răn thứ nhất, đó là hãy yêu mến tha nhân như chính bản thân mình. Và chúng ta thấy, cây thập giá là biểu tượng cho sự gắn bó và hòa hợp giữa tình yêu Thiên Chúa và tình yêu tha nhân: chiều dọc biểu tượng cho mỗi tương quan đối với Thiên Chúa, còn chiều ngang biểu tượng

cho mỗi tương giao giữa người với người. Không có thanh dọc, thì thanh ngang chỉ có thể nằm dưới đất, không thể nâng cao được. Trái lại nếu thiếu thanh ngang thì cây thập giá chỉ còn là một cái cọc chơ vơ. Không có tình yêu Thiên Chúa thì tình yêu con người khó có thể được nâng cao và không thể đạt tới viên mãn, nhưng nếu không có tình yêu con người thì tình yêu Thiên Chúa cũng không thể đến với con người, bởi vì chẳng ai thấy được Thiên Chúa bao giờ.

Vì thế, tình yêu của Ngài đối với chúng ta đã được biểu lộ qua trung gian của tình yêu huynh đệ giữa chúng ta. Nếu chúng ta yêu thương nhau thì Thiên Chúa luôn kết hợp với chúng ta và tình yêu của Ngài mới đạt tới mức hoàn hảo nơi chúng ta. Nơi Đức Kitô, Thiên Chúa đã trở thành Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta, mang một khuôn mặt của con người, sống hoàn toàn như một con người trần thế, ở giữa mọi người và hơn thế nữa, còn hạ mình sống thân phận một kẻ nô lệ để có thể phục vụ và chết cho mọi người. Ngài đã lấy chính cái chết trên thập giá để mạc khải trọn vẹn chân tính của mình là Thiên Chúa hằng hữu. Sự hy sinh dâng hiến ấy, đối với Ngài, chính là nguồn vui, an bình và vinh quang. Con người chỉ có thể đạt tới hạnh phúc khi thể hiện lòng kính mến Thiên Chúa qua tình yêu thương đối với tha nhân, với một ý thức rằng cho một kẻ bé mọn một chén cơm, một manh áo, một ly nước là phục vụ cho chính Chúa. Hạnh phúc của chúng ta tùy thuộc vào tha nhân cũng như hạnh phúc của tha nhân tùy thuộc vào chính chúng ta.

9. Yêu thương anh em.

Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con.

Ai trong chúng ta cũng đã biết: con người đầu đội trời, chân đạp đất. Vì thế, sống trong cuộc đời, chúng ta có hai loại bổn phận phải chu toàn. Bổn phận hàng dọc và bổn phận hàng ngang. Bổn phận đi lên và bổn phận đi xuống. Bổn phận đối với trời và bổn phận đối với đất. Hay nói một cách cụ thể hơn đó là bổn phận đối với Thiên Chúa và bổn phận đối với anh em.

Chính Chúa Giêsu đã xác quyết điều ấy:

- Giới răn thứ nhất, đó là hãy kính mến Thiên Chúa hết lòng, còn giới răn thứ hai cũng quan trọng như giới răn thứ nhất, đó là hãy yêu thương anh em như chính mình. Hai giới răn này gồm tóm mọi điều Kinh Thánh truyền dạy.

Thế nhưng, chúng ta có cảm tưởng là dường như Chúa Giêsu đặt nặng vấn đề thương người, hơn cả mến Chúa, bởi vì như lời Ngài đã phán:

- Khi các ngươi lên đền thờ dâng của lễ mà sự nhớ người anh em có điều chi bất bình với các ngươi thì hãy để của lễ đó, trở về làm hòa với người anh em mình trước đã, rồi hãy tới mà dâng của lễ sau.

Sở dĩ như thế cũng là điều dễ hiểu bởi vì Thiên Chúa là tình yêu, tất cả mọi thứ tình yêu chân thật của chúng ta đều bắt nguồn từ Thiên Chúa, để rồi cuối cùng sẽ lại qui hướng về Ngài. Hơn nữa, chính tình yêu đối với anh em là dấu chỉ chắc chắn nhất để xác quyết về lòng kính mến của chúng ta đối với Thiên Chúa như Ngài bảo:

- Người ta cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau.

Hay như thánh Gioan cũng đã xác quyết:

- Ai nói rằng mình kính mến Thiên Chúa mà lại ghét bỏ anh em thì người đó là một kẻ nói dối. Bởi vì anh em là những người sống bên cạnh mình mà chẳng yêu thương thì làm sao có thể kính mến Thiên Chúa là Đấng chẳng hề thấy bao giờ.

Thế nhưng, chúng ta phải đối xử với anh em như thế nào? Đây là cái tiêu chuẩn để hướng dẫn chúng ta trong phạm vi này?

Truyền thông của người Do Thái có một câu chuyện kể lại như sau:

Ngày kia một người tìm đến với thầy Samai, thuộc phái giải thích luật một cách nghiêm khắc và cho biết mình có ý định tìm kiếm chân lý. Ông hỏi:

- Thầy có thể dạy tôi tóm lược tất cả các lề luật trong thời gian tôi đứng trên một chân. Vì tôi không thể ở lại Giêrusalem lâu được.

Nghe nói thế, thầy Samai nổi giận và truyền đuổi ông ra khỏi nhà mình. Không mất niềm hy vọng, ông ta tìm đến với thầy Gillen, một người vừa thông thái, vừa cởi mở lại vừa phóng khoáng. Có kẻ cho rằng Gillen chính là người mà Chúa Giêsu khi lưu lại trong đền thờ ba ngày vào năm lên 12 tuổi, đã chất vấn ông về lề luật.

Trước cùng một câu hỏi được đưa ra, thầy Gillen đã trả lời ngay không cần phải suy nghĩ:

- Đừng làm cho người khác điều anh không muốn họ làm cho anh. Đó là cái cốt lõi của lề luật. Tất cả những thứ khác, chỉ là để giải thích cho giới luật này mà thôi. Anh hãy đi và suy nghĩ chín chắn về điều tôi vừa nói.

Phải chăng đó chính là bước đầu tiên để chu toàn giới luật:

- Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con.

Đừng làm cho người khác điều anh không muốn họ làm cho anh. Tuy mang tính cách thụ động và tiêu cực, nhưng nếu tuân giữ cho trọn vẹn, thì chúng ta còn phải thực hành rất nhiều điều tích cực, chẳng hạn như không nói xấu, không ganh tỵ, không trộm cắp và hàng lô những cái không khác nữa, nhờ đó cuộc sống sẽ được an vui và bản thân sẽ được hạnh phúc. Nhất là nhờ đó chúng ta sẽ trở nên những môn đệ đích thực của Đức Kitô.

10. Yêu thương.

Đọc theo triền núi Trường Sơn, có một ngôi mộ đã lâu đời, trên bia mộ có khắc dòng chữ: “Tôi thương người, nhưng rất sợ lòng người”. Đây là câu nói của Hy Thanh, người nằm trong mộ. Tại sao lại khắc dòng chữ đó trên mộ của anh ta? Câu chuyện như sau: thời bấy giờ, Hy Thanh chịu khó đi học nghề tìm mạch nước. Bạn bè khinh chê: “Dưới đất lúc nào chẳng có nước, học chi cái nghề vô dụng ấy”, gia đình cũng rửa chàng: “Học cái nghề vô ích ấy làm gì, đi đâu thì đi” Hy Thanh ra đi, ngày kiếm ăn, đêm tìm đến chùa ngủ, cẩn rắng chịu đựng và vẫn tiếp tục theo đuổi cái nghề ấy. Hai mươi năm trôi qua, gặp thời đại hạn, giếng khô cạn, nhiều người chết vì khát. Lúc bấy giờ người ta chợt nhớ đến chàng, chạy tới cầu cứu. Hy Thanh tìm ra mạch nước, nước chảy lênh láng khắp nơi. Dân chúng từ bốn phương hay tin đến uống, họ vui mừng ca ngợi chàng. Tuy nhiên, có kẻ vì khát lâu ngày, nay uống quá độ nên ngã lăn ra chết. Người ta quay lại mặt sát chàng, đám người có thân nhân bị chết xông vào đánh đập chàng cho đến chết. Trước khi chết, chàng nói: “Tôi thương người, nhưng rất sợ lòng người”.

Đó là câu chuyện ngày xưa, sau đây là chuyện ngày nay: Trên báo Tuổi Trẻ Chúa Nhật số 18 năm 1989 có một câu chuyện tựa đề là “Máu Cá”, tức là máu lạnh, trích trong tập “Ngồi buồn viết mà chơi” của nhà văn Nguyễn Minh Châu như sau: Tại sân ga Hàng Cỏ vào lúc tờ mờ sáng, khách đứng xếp hàng chuẩn bị lên tàu, khách ngồi chờ đợi rất đông, cùng với số lượng hàng hóa chất cao từng đống. Giữa cảnh đông đúc chen chúc như vậy, có một người đàn bà còn trẻ, y như một người mất trí, cứ hét vang cả sân: “Các ông các bà, có ai thương tôi, cứu tôi với”. Chị ta kêu đến khản cả giọng mà chung quanh chẳng ai đoái hoài. Người ta chỉ quay nhìn

chị một cách thờ ơ. Có chuyện gì xảy ra vậy? Thì ra thế này: chị ta xuống tàu trong đêm với hai đứa con: đứa ba tuổi, đứa nửa tuổi, ngồi chờ sáng. Lúc trời gần sáng, chị bảo đứa con lớn ngồi trông em để đi giặt đồ. Giặt xong, quay trở lại thì mẹ mình đã dụ dỗ đem đứa lớn đi, chỉ còn đứa nhỏ nằm giữa giữa sân ga một mình. Nghe xong câu chuyện, tôi (tác giả Nguyễn Minh Châu) chạy đến gặp một đồng chí công an đề nghị: “Các đồng chí nói loa đi, yêu cầu hành khách thấy ai khả nghi thì giữ lại, đứa dụ dỗ đứa trẻ, thế nào cũng có vẻ khả nghi, biết đâu nó còn quanh quẩn đâu đây, yêu cầu mọi người giúp chị ta”. Đồng chí công an chẳng nói chẳng rằng, chẳng trả lời tôi lấy một lời, còn hàng ngàn con người thì vẫn đứng đưng. Người đàn bà đau khổ vẫn kêu gào giữa hàng ngàn hành khách sân ga Hàng Cỏ như kêu gào giữa sa mạc.

Kể lại hai câu chuyện trên tôi muốn nói lên nhân tình thế thái, nói lên lòng người đối với nhau, như là gợi ý để mọi người suy nghĩ một chút về lệnh truyền và cũng là lời nhắn nhủ, lời di chúc của Chúa Giêsu nói với các môn đệ trước khi từ biệt các ông để đi chịu nạn chịu chết trong bài Tin Mừng: “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em... Điều Thầy truyền dạy anh em là hãy yêu thương nhau”.

Yêu thương là một trạng thái tình cảm xưa như trái đất, tức là ngay từ khi có con người trên mặt đất đã có vấn đề yêu thương. Dân tộc nào cũng dạy yêu thương, tôn giáo nào cũng dạy yêu thương. Trong Cựu Ước, lề luật Do Thái cũng đã có luật yêu thương, chẳng hạn luật Môsê dạy: “Phải yêu thương tha nhân như chính mình”. Tới khi Chúa Giêsu xuống thế, Ngài đã giảng dạy yêu thương, thực hiện yêu thương trọn vẹn tuyệt vời. Điều đặc biệt mới mẻ trong luật yêu thương Chúa dạy là Ngài nâng luật yêu người lên ngang hàng với luật mến

Chúa, đồng thời coi những hành động yêu thương như dấu chỉ để mọi người nhận ra môn đệ Ngài và là tiêu chuẩn Ngài căn cứ vào đó để khen thưởng sau này.

Như vậy, luật yêu thương nhau không những là một lời khuyên mà còn là một lệnh truyền, một sứ mệnh của người Kitô hữu. Vậy chúng ta phải thực hành luật này thế nào? Nói khác đi, chúng ta phải yêu thương nhau thế nào? Xin đề nghị ba điều:

Thứ nhất, yêu thương là đối xử nhân hậu với nhau.

Nhân hậu là biết chịu đựng và nhường nhịn: chín bỏ làm mười, một nhịn chín lành; nhân hậu là biết đón nhận những chướng tai gai mắt, những quê mùa nông cạn của người khác, không tranh chấp cãi cọ, tránh lời thóa mạ, cộc cằn, mỉa mai. Chúng ta hãy nhớ: khi chúng ta sống khó tính, nóng nảy, trịch thượng, bất mãn, bất đồng, thì bị mọi người xa lánh và mình làm khổ mình. Trái lại, nhân hậu là bùa mê, là nam châm thu hút lòng người.

Thứ hai, yêu thương là không nổi giận. Tức giận là một tình cảm thông thường của con người. Nói theo Á Đông, tức giận là một trong thất tình của con người. Con người có vui, có buồn, có ham muốn, có giận dữ. Vì vậy, vấn đề không phải là có giận hay không, nhưng là tại sao giận, giận ai, giận gì việc gì... Dù lý do nào đi nữa, chúng ta cũng hãy nhớ: người giận mất khôn, giận dữ chẳng được ích gì, nóng giận làm tan vỡ tất cả.

Thứ ba, yêu thương là không nói hành nói xấu. Người ta thường đổ tội nói hành nói xấu cho cái lưỡi để nói lên sự nguy hại của nó: lưỡi không xương nhiều đường lắt léo, tay đã dài mà lưỡi còn dài hơn, không nọc độc nào nguy hại bằng cái lưỡi. Lời nói hành nói xấu được ví như một mũi tên tẩm thuốc độc, bắn một phát giết chết ít nhất ba người; giết kẻ bị nói xấu, giết kẻ nghe nói xấu và giết chính kẻ nói xấu. Chúng

ta hãy nhớ lời cầu nguyện sau: “Lạy Chúa, xin đừng để con rơi vào số phận của kẻ nói xấu nói hành, mà phần phạt của họ là ở trong hồ lửa diêm sinh cháy bùng bùng”.

Tóm lại, Chúa Giêsu dạy chúng ta hãy yêu thương nhau, và chúng ta cũng đã biết có rất nhiều cách để thể hiện lòng yêu thương đối với nhau, hôm nay chúng ta hãy nhớ ba điều: hãy đối xử nhân hậu với nhau, đừng nóng nảy tức giận nhau, và đừng bao giờ nói hành nói xấu nhau.

11. Niềm tâm sự – JKN.

Câu hỏi gợi ý:

1. Trong Tin Mừng, Đức Giêsu có nói: “Cha Thầy dạy Thầy thế nào, Thầy cũng dạy anh em như vậy, nên anh em hãy dạy nhau như Thầy đã dạy anh em” không? Hay nói: “Cha Thầy làm gì cho Thầy, Thầy cũng làm điều ấy cho anh em, nên anh em hãy làm cho nhau như Thầy đã làm cho anh em”? Điều đó có nghĩa gì?

2. Xét về gương của Đức Giêsu: Ngài yêu thương con người đến mức độ nào? Ngài muốn chúng ta yêu thương nhau ở mức độ nào?

3. Để yêu thương mọi người, ta có thể làm gì cụ thể và ích lợi cho họ nhất? Họ cần gì nhất?

Chia sẻ

1. Đức Giêsu bắt chước Chúa Cha, sau đó Ngài mời gọi ta bắt chước Ngài

Trong bài Tin Mừng, ta thấy có những lời của Đức Giêsu có hình thức ít nhiều tương tự như sau: “Chúa Cha làm cho Thầy, Thầy cũng làm như vậy cho anh em”, nên “anh em hãy làm như vậy cho nhau, giống như Thầy đã làm cho anh em”. Chẳng hạn:

- Đức Giêsu nói với các môn đệ: “Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy”. Sau đó Ngài mời gọi: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”

- “Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người”, Vậy “anh em (hãy) giữ các điều răn của Thầy và ở lại trong tình thương của Thầy”

- “Tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha Thầy, Thầy đã cho anh em biết”, nghĩa là: Tất cả những gì Cha Thầy nói với Thầy, Thầy lại nói hết với anh em, nên tất cả những gì

Thầy nói với anh em, anh em hãy nói hết với nhau. Vì nói cho nhau biết hết tức coi nhau như bạn hữu, nên lời trên có thể diễn tả cách khác: Cha Thầy đã coi Thầy như bạn hữu, Thầy cũng coi anh em như bạn hữu, vậy anh em hãy coi nhau như bạn hữu, giống như Thầy đã làm như vậy với anh em.

Như vậy, Chúa Cha nêu gương cho Đức Giêsu noi theo, Đức Giêsu lại nêu gương cho chúng ta noi theo. Đức Giêsu cũng đã nói rõ điều ấy: “Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13,15). Vì thế, bổn phận của chúng ta là tiếp tục nêu gương tốt cho nhau, và cho mọi người. Nhờ đó, chúng ta trở nên “muối cho đời” và “ánh sáng cho trần gian” (x. Mt 5,13-16).

Trong nghi thức phong chức giáo sĩ, Đức giám mục đại diện Giáo Hội trao cho các tân chức bổn phận phúc âm hóa, gồm hai nhiệm vụ được tóm lại trong câu: “Facete et docete” (=Hãy làm và dạy). Không phải là không có dụng ý khi Giáo Hội đặt chữ làm trước chữ dạy. Giáo Hội không bảo: “Hãy dạy và làm”, mà bảo: “Hãy làm và dạy”. Giáo Hội có ý nói: hãy làm gương trước đã rồi hãy dạy bảo sau, vì làm gương thì cần thiết và quan trọng hơn dạy bảo rất nhiều. Nhưng dường như nhiều nhà phụ trách phúc âm hóa thời nay thường chú tâm đến việc dạy bảo hơn là làm gương, thậm chí coi rất nhẹ việc làm gương. Nhiều khi lời dạy và việc làm của người dạy trái ngược hẳn nhau. Vì thế, việc phúc âm hóa và việc giáo dục Kitô hữu không đi đến kết quả mong muốn vì chưa đi đúng tinh thần của Đức Giêsu và Giáo Hội. Cần nhận thức rõ ràng rằng gương sáng có tác dụng giáo hóa hữu hiệu gấp nhiều lần lời dạy: “Lời nói lung lay, gương bày lôi cuốn”. Các nhà phúc âm hóa và giáo dục Kitô hữu nên tránh vết xe đổ của những người Pharisiêu xưa là “nói mà không làm” (Mt 23,3), hay “nói một đằng, làm một nẻo”.

2. Gương yêu thương và hy sinh của Đức Giêsu

Điểm nhấn của bài Tin Mừng hôm nay là gương yêu thương và hy sinh của Đức Giêsu, và lời Ngài yêu cầu chúng ta hãy bắt chước Ngài mà yêu thương nhau: “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”.

Gương của Ngài trong việc yêu thương chúng ta là: Ngài yêu bằng những hành động cụ thể, nghĩa là hy sinh thật sự cho người mình yêu. Khi yêu ai, người ta có thể hy sinh cho người ấy thì giờ, tiền bạc, sức khỏe, công việc, cơ hội, tình cảm khác, v.v... Nhưng hy sinh cao độ nhất là hy sinh chính mạng sống mình: “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình”. Đức Giêsu đã thực hiện chính sự hy sinh cao độ ấy: “Đức Kitô đã chết vì chúng ta” (Rm 5,6.8; x. Ep 5,2; 1Ga 3,16). Không ai thật sự yêu thương mà lại không sẵn sàng hy sinh cho người mình yêu. Ai nói mình yêu thương mà lại không muốn hy sinh, kẻ ấy nói dối, hay tình yêu của kẻ ấy chỉ là thứ môi miệng.

Như vậy, một trong những lý do quan trọng khiến chúng ta phải yêu thương nhau, đó là chính Thiên Chúa và Đức Giêsu đã yêu thương chúng ta: “Nếu Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta như thế thì chúng ta cũng phải yêu thương nhau” (1Ga 4,11); “Chúng ta hãy yêu thương nhau, vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước” (1Ga 4,19); “Đức Kitô đã thí mạng vì chúng ta. Như vậy, cả chúng ta nữa, chúng ta cũng phải thí mạng vì anh em” (1Ga 3,16).

3. Yêu thương nhau bằng cách làm gương sáng cho nhau: gương tốt nhất là gương yêu thương nhau

Người yêu thương đích thực thì sẵn sàng hy sinh bất kỳ điều gì mà người mình yêu cần đến. Điều mà người mình yêu cần đến có thể rất khác nhau, tùy theo mỗi người và theo từng trường hợp cá biệt. Để hy sinh, để thể hiện tình yêu một

cách thích hợp, chúng ta cần phải tìm hiểu xem người mình yêu cần những gì, và cần gì nhất. Đức Giêsu dạy chúng ta phải yêu thương tất cả mọi người không trừ ai. Vậy chúng ta thử tìm hiểu xem con người thời nay, nhất là những người chung quanh ta, cần gì nhất.

Trong vô số những nhu cầu tinh thần cũng như vật chất, điều mà con người cần nhất là được cứu rỗi; nói cụ thể và chi tiết hơn là tin vào Thiên Chúa, đồng thời biết sống xứng đáng với phẩm giá của mình là hình ảnh và là con cái Thiên Chúa để nhờ đó được hạnh phúc vĩnh cửu. Vì thế, người yêu thương tha nhân cách sáng suốt là người biết quan tâm tới sự cứu rỗi của họ, nghĩa là chẳng những giới thiệu cho họ biết Thiên Chúa, tin Đức Giêsu, ý thức phẩm giá cao quý của mình, mà còn giúp họ sống cho xứng với phẩm giá cao quý ấy.

Để sống xứng với phẩm giá cao quý ấy, không gì tốt cho con người bằng thực hiện chính bản tính Thiên Chúa mà Ngài đã chia sẻ hay thông phần cho họ: “Thiên Chúa đã ban tặng chúng ta những gì rất quý báu và trọng đại Người đã hứa, là cho anh em được thông phần bản tính Thiên Chúa” (2Pr 1,4). Mà điều cốt yếu trong bản tính Thiên Chúa chính là tình yêu: “Thiên Chúa là Tình Yêu” (1Ga 4,8.16). Vì thế, sống yêu thương - yêu Thiên Chúa và tha nhân - chính là thực hiện bản chất cao quý nhất của con người, là sống xứng với phẩm giá của con người là hình ảnh và là con cái Thiên Chúa. Đó cũng chính là điều mà con người cần thiết phải làm để được cứu rỗi. Chính vì thế, Đức Giêsu chỉ truyền cho con người một giới luật duy nhất là yêu thương nhau: “Điều Thầy truyền dạy anh em là hãy yêu thương nhau” (Ga 15,17; x. Ga 13,34-35; 15,12; 1Ga 3,23; 2Ga 1,5). Vào ngày chung thẩm, Thiên Chúa chỉ căn cứ vào một điều duy nhất để phán xét chúng ta, đó là tình yêu của chúng ta đối với tha nhân (x. Mt 25,31-46).

Vì thế, tìm cách làm cho những người chung quanh ta yêu thương nhau, hy sinh cho nhau, chính là làm cho họ được cứu rỗi. Và không cách nào hữu hiệu để giúp họ yêu thương nhau cho bằng chính ta làm gương sáng cho họ về điều ấy. Nghĩa là ta không chỉ dạy họ yêu thương nhau và yêu thương mọi người, mà chính chúng ta phải thật sự gương mẫu trong việc yêu thương mọi người và yêu thương chính họ (những người ta dạy dỗ). Phải sống làm sao để có thể nói được tương tự như Đức Giêsu, chẳng hạn: “Thiên Chúa và Đức Giêsu yêu thương tôi, nên tôi cũng yêu thương anh chị em như vậy... và anh chị em cũng hãy yêu thương nhau giống như tôi đã yêu thương anh chị em”. Tình yêu của ta đối với mọi người phải là tấm gương để mọi người nhìn vào đấy mà yêu thương nhau.

Tình yêu thật sự sẽ như một môi lửa có thể lan truyền từ người nọ sang người kia và cuối cùng biến trần gian này thành Nước Trời. Chính Đức Giêsu đã mong ước lửa tình yêu mà Ngài đã đem đến trái đất lan truyền đến mọi người và bùng cháy lên: “Thầy đã đem lửa đến trần gian, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên!” (Lc 12,49). Lửa ấy có bùng lên hay không, điều ấy tùy thuộc vào mỗi người chúng ta có lửa ấy trong tâm hồn mình hay không, và có biết truyền lửa ấy đến tâm hồn những người chung quanh ta hay không!

Cầu nguyện

Lạy Cha, Cha và Đức Giêsu đã yêu thương con vô bờ bến, xin cho con cũng biết yêu thương mọi người chung quanh con bằng những hy sinh cụ thể về thì giờ, tiền bạc, sức khỏe, công việc, cơ hội... Xin cho mọi người chung quanh con cảm nghiệm được tình yêu chân thật của con dành cho họ, để chính họ cũng bắt chước con mà yêu thương nhau.

12. Yêu.

Lần kia, có một thanh niên nghi ngờ về sự hiện hữu của Thiên Chúa. Vì thế, anh ta đến thăm viếng một tu sĩ nổi tiếng là thánh thiện. Anh hỏi vị tu sĩ: “Thầy có tin tưởng vào Thiên Chúa không?”.

Vị tu sĩ đáp “có chứ”.

Người thanh niên hỏi “Dựa vào chứng cứ nào mà thầy tin được?”.

Vị tu sĩ đáp “Ta tin tưởng vào Thiên Chúa, bởi vì ta biết Người. Mỗi ngày, ta đều cảm nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa trong tâm hồn ta”.

Người thanh niên hỏi “nhưng làm thế nào điều đó có thể xảy ra được?”

Vị tu sĩ đáp “Khi biết sống yêu thương, thì chúng ta cảm nghiệm được Thiên Chúa, và nỗi nghi ngờ tan biến, giống như làn sương buổi sáng bị tan biến trước ánh nắng mặt trời vậy”.

Người thanh niên suy nghĩ về câu nói này trong giây lát, rồi hỏi “Làm thế nào để con có thể đạt được niềm tin chắc chắn này?”.

Vị tu sĩ đáp “Bằng cách hành động theo tình yêu. Con hãy cố gắng yêu thương những người đồng loại; yêu thương họ một cách tích cực và không ngừng. Trong khi con học hỏi được cách càng ngày càng yêu thương hơn, thì con sẽ càng ngày càng trở nên tin tưởng vào sự hiện hữu của Thiên Chúa, và sự bất tử của linh hồn. Điều này đã được thử nghiệm. Đây là đường lối đúng đắn”.

Người thanh niên chỉ phản ánh lại những lời nói của thánh Gioan “Anh em thân mến, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa. Phàm ai yêu thương, thì đã được Thiên Chúa sinh ra, và người ấy biết Thiên Chúa. Ai

không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là tình yêu”. (Bài đọc 2).

Tình yêu là điều kiện đầu tiên, để thực sự hiểu biết về cuộc sống, và đặc biệt là hiểu biết về Thiên Chúa. Như cha Zosima nói trong cuốn sách Anh em nhà Karamazov của Dostoevsky “Bạn phải yêu thương tất cả những gì mà Thiên Chúa đã tạo dựng nên, toàn bộ thế giới của Người, và mỗi hạt cát trong đó. Nếu bạn yêu thương tất cả mọi sự, thì bạn cũng sẽ nắm bắt được mâu nhiệm có trong tất cả mọi sự”. Van Gogh đã nói một câu tương tự: Cách thức tốt nhất để nhận biết Thiên Chúa là yêu thương nhiều thứ. Hãy yêu thương bạn bè, vợ con..., và bạn sẽ được đi trên đường lối đúng đắn trong việc nhận biết Thiên Chúa”.

Tình yêu là người giáo viên tốt nhất mà chúng ta có. Nhưng tình yêu không đạt được sự hòa hợp riêng của nó. Người ta phải trả giá đắt cho tình yêu. Tình yêu thường đòi hỏi nhiều năm tháng kiên trì, qua những công việc lặt vặt, trước khi người ta có thể đạt được khả năng biết yêu thương.

Có một khoảng cách lớn, giữa việc nhận biết Thiên Chúa và yêu mến Người. Không biết yêu mến, có nghĩa là không biết Thiên Chúa. Nhưng khi chúng ta biết yêu mến, thì khoảng cách này được lấp đầy. Biết yêu mến, có nghĩa là biết Thiên Chúa. Ở đâu có tình yêu, ở đó có Thiên Chúa; ở đâu có Thiên Chúa, ở đó có tình yêu. Sự nhận biết không phải là chứng tỏ hoặc giải nghĩa.

Ghen ghét là một điều tội tệ. Ghét bất cứ thứ gì cũng đều là xấu xa cả. Thật là điều tốt đẹp, khi yêu mến tất cả mọi sự, ngay cả một bụi hoa hồng. “Đối với tôi, tôi hài lòng được trở thành một người làm vườn, một người biết yêu quý những cây cỏ của mình” (Van Gogh).

Bởi vì chúng ta được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa, cho nên ngay từ bẩm sinh, mỗi người chúng ta đều có

khả năng biết yêu thương. Tuy nhiên, để được như vậy, trái tim phải ngay thẳng. Nếu chỉ có được một trái tim ngay thẳng, thì chúng ta có thể hiến tặng nhiều hơn nữa. Nhưng than ôi! Nhiều khi trái tim con người lại thờ ơ lạnh lẽo, đôi khi còn trống rỗng, tan vỡ nữa. Chúng ta không nên ngạc nhiên về điều này. Tất cả điều đó nói lên rằng chúng ta có một trái tim bằng máu thịt, chứ không phải là bằng đá. Nhưng chúng ta phải chữa lành những vết thương của trái tim, để có khả năng tạo ra được những hoa quả của tình yêu.

Khi chúng ta biết yêu thương, thì hình ảnh của Thiên Chúa đạt mức độ tươi đẹp nhất và rạng ngời nhất nơi chúng ta.

13. Tình yêu.

Trong một ngôi làng tại dãy núi Alp ở Thụy Sĩ, có một nhà thờ nhỏ bé đã được sử dụng để làm nơi thờ tự, từ thế hệ này qua thế hệ khác. Mặc dù không hề có một tác phẩm nghệ thuật nào, nhưng người dân địa phương luôn luôn dành một tình cảm đặc biệt cho ngôi nhà thờ này. Điều này khiến cho nơi đây mang vẻ rất tươi đẹp trong đôi mắt của cư dân? Đó chính là nhờ câu chuyện ngôi nhà thờ được xây dựng trên mảnh đất đặc biệt này như thế nào. Câu chuyện như sau:

Có hai anh em tạo dựng một nông trại gia đình, cùng chia sẻ sản phẩm và lợi nhuận cho nhau. Người anh đã kết hôn, người em còn độc thân. Khí hậu khắc nghiệt đưa đến hậu quả là đôi khi, huê lợi trở lên hiếm hoi.

Ngày kia, người em tự nhủ “Thật không công bình khi chia sản phẩm bằng nhau. Mình còn độc thân, nhưng anh mình phải nuôi cả một gia đình”. Vì thế, thỉnh thoảng, người em lại đi ra ngoài vào ban đêm, mang theo một túi hạt từ trong kho thóc của riêng mình, lặng lẽ băng qua cánh đồng nằm giữa hai ngôi nhà của hai anh em, và đổ vào thùng của người anh.

Đồng thời, người anh cũng có cùng một tư tưởng đó, và tự nhủ “Thật không công bình khi sản phẩm bằng nhau. Mình có cả một gia đình nâng đỡ mình, nhưng em mình vẫn độc thân”. Vì thế, thỉnh thoảng, người anh lại đi ra ngoài vào ban đêm, mang theo một túi hạt từ trong kho thóc của riêng mình, âm thầm đổ vào thùng của người em.

Việc này tiếp diễn trong nhiều năm, mỗi người đều thắc mắc không hiểu sao kho lúa của họ không bao giờ hao hụt đi. Thế rồi vào một đêm kia, họ đụng chạm với nhau trong bóng đêm. Sau khi nhận ra sự việc, họ bỏ túi hạt xuống, và ôm nhau. Đột nhiên, có một giọng nói xuất phát từ trên trời “Tại

nơi đây, Ta sẽ xây dựng một ngôi nhà thờ. Bởi vì ở đâu con người gặp gỡ nhau trong lòng yêu thương, thì ở đó, có sự hiện của Ta”.

Nếu không có tình yêu, thì mục đích các cuộc sống là gì? William Blake đã nói một câu như sau: “Chúng ta được đặt để vào trong trái đất này một không gian nhỏ bé, để chúng ta có thể học hỏi được việc mang lại những tia sáng của tình yêu”.

Nhưng chúng ta không thể nào ban tặng tình yêu, trừ phi chúng ta đã đón nhận tình yêu từ trước đó. Một lò sưởi không thể tỏa ra sức nóng, trừ phi nó đã được đón nhận sức nóng từ trước đó. Điều này cũng đúng cả với Đức Giêsu. Người nói với các môn đệ của Người “Như Cha Ta đã yêu mến Ta, nên Ta cũng yêu mến anh em”. Tình yêu mà Người chia sẻ một cách quá quảng đại cho các môn đệ của Người, và cho mọi người nói chung, chính là tình yêu mà Người đã đón nhận từ Chúa Cha, Đức Maria, Thánh Giuse và cả những người khác nữa.

Không phải là một dấu hiệu yếu đuối, khi thừa nhận rằng người ta cần đến tình yêu. Chúng ta nên nhìn nhận và biết ơn vì tình yêu mà chúng ta đã được đón nhận. Chúng ta không cần phải tìm kiếm tình yêu đó, bởi vì có liên quan đến tình yêu của Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước. Người yêu thương chúng ta, không phải vì chúng ta tốt lành, nhưng chỉ vì Người là Đấng nhân lành. Chính sự hiện hữu của chúng ta là một dấu hiệu về tình yêu của Thiên Chúa. Tất cả điều mà chúng ta phải làm là đón nhận tình yêu này, và rồi cố gắng chia sẻ tình yêu đó cho những người khác.

Được yêu thương nghĩa là có hạnh phúc. Tình yêu làm cho cuộc sống trở sinh hoa quả. Khước từ tình yêu nghĩa là bắt đầu chết. Khi yêu là bắt đầu sống. Ít người nào có cơ hội bày tỏ tình yêu của mình với người khác bằng cách chết đi

cho họ. Nhưng tất cả mọi người đều có cơ hội sống cho người khác.

Tình yêu có cái giá của nó. Yêu là chấp nhận rằng chúng ta có thể phải chết đi bằng một cái chết khác, trước khi chúng ta chết thật. Con đường yêu thương là con đường của thánh giá, và chỉ thông qua con đường thánh giá, mà chúng ta mới đến được với sự sống lại. Nếu nỗi đau khổ dạy cho chúng ta về cách thức yêu thương, thì không có gì là khủng khiếp, khi phải chịu đôi chút đau khổ trên trái đất này.

Có một lời cầu nguyện như sau: “Lạy Chúa, xin khoan để con chết đi, bởi vì con chưa yêu đủ”. Đây là một lời cầu nguyện mà chúng ta nên đọc cho bản thân mình.

14. Yêu thương.

(Trích trong Sợi Chỉ Đỏ)

Nhà văn nữ Harriet Beecher Stove có viết một quyển tiểu thuyết nhan đề “Túp lều bác Tôm” kể chuyện đời của một người nô lệ da đen tên là Tôm. Chủ của bác Tôm là một trong số rất ít những người chủ da trắng biết thương yêu những người nô lệ da đen của mình. Đáp lại bác Tôm cũng rất yêu thương chủ và tận tụy hết lòng phục vụ chủ. Nhưng ông chủ này vì làm ăn thua lỗ nên đã nợ một món tiền rất lớn. Một tên da trắng khác chuyên buôn bán nô lệ đã tìm cách nắm được các giấy nợ và dùng chúng để làm áp lực với ông Senbi, tên của ông chủ da trắng nhân hậu ấy. Hẳn buộc ông phải bán bác Tôm cho hắn để trừ nợ. Lúc đầu ông Senbi nhất định không chịu. Nhưng vì tên lái buôn hăm dọa sẽ tịch thu tất cả tài sản của ông, nên cuối cùng ông đành phải bán bác Tôm. Sau đó cuộc đời bác Tôm đã phải lao đao lận đận chịu đủ thứ khổ sở và cuối cùng phải chết.

Câu chuyện này đã giúp ta hiểu rõ hơn bài Tin Mừng của Chúa nhật hôm nay. Trong bài Tin Mừng này, Đức Giêsu nói “Chúng con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương chúng con”. Trong câu này, có ba chữ then chốt, là: yêu thương, nhau, và như.

. Chữ thứ nhất **yêu thương** thì chúng ta dễ hiểu, bởi vì Đức Giêsu luôn luôn dạy chúng ta phải sống yêu thương. Yêu thương là điều răn quan trọng nhất của Chúa, là điều răn gồm tóm tất cả mọi điều răn khác.

. Chữ thứ hai: **nhau**. Yêu thương nhau là yêu thương ai? Đây không phải là câu Chúa nói với hai vợ chồng hay với một cặp tình nhân, người này yêu thương người kia và người kia yêu thương người này. Nhưng Chúa nói với tất cả mọi người. Vì thế ta không nên hiểu chữ nhau này theo nghĩa hẹp,

chỉ nhắm đến lòng yêu thương đối với một ít người thân thiết với ta thôi, mà phải hiểu theo nghĩa rộng, chúng ta phải yêu thương tất cả mọi người. Giới răn của Chúa là như vậy. Nhưng thực tế, chúng ta chỉ mở rộng con tim để yêu thương một số người rất ít thôi, có thể đếm trên đầu ngón tay, như: cha mẹ, anh chị em ruột, một vài bè bạn thân thiết, và người yêu của chúng ta. Chỉ thế thôi. Còn lại biết bao nhiêu người khác chúng ta chưa yêu thương, chúng ta không muốn yêu thương, và thậm chí chúng ta còn ghét nữa. Vì thế, vấn đề đặt ra là làm thế nào để chúng ta có thể yêu thương hết tất cả mọi người như giới răn Chúa đã dạy?

. Chữ thứ ba là chữ **nhu**. Đây là chữ quan trọng nhất trong câu. Nếu muốn yêu thương tất cả mọi người, thì chúng ta phải làm như Đức Giêsu đã làm. Vậy, Đức Giêsu đã làm như thế nào? Ta hãy đọc tiếp đoạn Tin Mừng hôm nay, Đức Giêsu nói với các môn đệ rằng: “Thầy không coi các con là tôi tớ, nhưng Thầy coi các con là bạn hữu của Thầy”. Đức Giêsu là Chúa, là Thầy; còn các môn đệ là người, là đệ tử. Cho nên nếu Chúa muốn coi các ông là tôi tớ thì cũng được thôi. Nhưng không, Chúa không muốn coi họ là tôi tớ thấp hèn, mà muốn coi họ là bạn hữu ngang hàng với Chúa. Nghĩa là Chúa tôn trọng họ. Tình yêu của Chúa là tình yêu đi đôi với lòng tôn trọng. Vậy nếu chúng ta muốn có thể yêu thương tất cả mọi người thì chúng ta cũng phải tôn trọng tất cả mọi người, như Đức Giêsu đã yêu thương.

Đến đây chúng ta có thể rút ra những kết luận thực hành:

* Chúng ta đang thương một số người, như cha mẹ, anh chị em, bạn bè, chồng vợ, người yêu của mình. Để cho những tình yêu thương ấy được bền vững, chúng ta hãy biết tôn trọng nhau. Dù những người đó có điều gì trái ý ta, dù có điểm tính tình họ khác ta, ta cũng phải tôn trọng họ, bởi vì mọi người là một cá thể độc đáo không ai hoàn toàn giống ai.

Ta không được bắt buộc ai phải giống như mình. Ta phải tôn trọng cái quyền họ có quyền khác với ta. Có thể mới tránh được những xung đột, sứt mẻ trong tình yêu thương nhau.

* Và còn rất nhiều người mà chúng ta chưa yêu thương. Tuân giữ giới răn của Chúa, ta cũng phải cố gắng yêu thương họ. Muốn vậy, việc đầu tiên phải làm là ta phải dẹp bỏ mọi thành kiến, mọi kỳ thị, phải tôn trọng họ: tôn trọng những điểm khác biệt nơi họ, tôn trọng quyền tự do của họ, ngay cả khi họ có những khuyết điểm lỗi lầm ta vẫn phải tôn trọng con người của họ, bởi vì lỗi lầm là lỗi lầm, nhưng con người vẫn là con người, vẫn có nhân phẩm, và ta yêu thương là yêu thương chính con người đó, yêu thương chính nhân phẩm đó.

Đức Giêsu nói “Chúng con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương chúng con”. Theo lời Chúa dạy, chúng ta hãy cố gắng yêu thương tất cả mọi người, và theo gương Chúa làm, chúng ta hãy cố gắng tôn trọng tất cả mọi người.

15. Tình yêu trao ban.

Có một câu chuyện được truyền tụng qua nhiều năm kể về một vị chức sắc chính trị đến dự cuộc lễ đăng quang của Vua Edward VII tại Anh Quốc năm 1901.

Vị chức sắc này chứng kiến một giây phút lịch sử khi chiếc triều thiên được đặt trên đầu vua. Ông đã nhảy múa tại cuộc dạ vũ đăng quang vĩ đại này. Sau cùng, ông đã hòa nhập với các vương tôn và tiếp chuyện với những nhân vật nổi tiếng.

Khi ông trở về nhà, có người hỏi ông có một giây phút hay một dữ kiện nào trong cuộc hành trình thăm viếng của ông tại Anh Quốc đặc biệt nổi bật hơn hết không.

"Có," ông nói, "thật sự có giây phút đó." Ông tiếp tục nói rằng lúc đó xảy ra vào một đêm nọ khi ông trở về khách sạn của ông.

Ngoài trời thì lạnh rét. Và trong khi ông đi qua một căn nhà bỏ hoang, ông đã thấy hai đứa bé nhỏ tội nghiệp đang nằm co với nhau tại cửa nhà.

Một trong hai đứa là cậu bé khoảng 12 tuổi; còn đứa kia là bé gái khoảng 4 tuổi, rõ ràng là em gái của cậu bé.

Cậu bé đã cởi áo choàng của mình ra và quàng quanh bờ vai bé bỏng của người em gái. Và cậu lấy chiếc mũ len của cậu mà bọc quanh chân của cô em.

Nhà chức sắc nói rằng hình ảnh của hai đứa trẻ, đang nằm co bên cửa nhà, nổi bật hơn hết. Nó hoàn toàn làm lu mờ vẻ tráng lệ và nghi thức đăng quang, sự nhộn nhịp của cuộc dạ vũ đăng quang, cũng như những cuộc đối thoại với các nhân vật nổi danh.

Đó chính là hình ảnh mà ông không bao giờ quên được bao lâu ông còn sống.

Câu chuyện này diễn tả loại tình yêu mà được diễn tả thật tuyệt vời trong những bài đọc hôm nay.

Nó diễn tả, đặc biệt loại tình yêu mà Chúa Giêsu diễn tả trong bài Phúc Âm hôm nay khi Ngài nói, "Hãy yêu thương nhau như Ta yêu thương các người."

Và một lần nữa, khi Ngài nói, "Không ai có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng sống mình vì bạn hữu."

Chúa Giêsu đã dạy và đã thực hành điều Ngài dạy. Chúa vì yêu thương chúng ta đã trao ban mạng sống chịu chết để đền tội chúng ta, để cứu chuộc chúng ta. Thánh Phaolô nói: "-t có ai chết cho tội nhân, họa may mới có kẻ chết cho người công chính. Chúa Kitô đã chết cho chúng ta khi chúng ta còn là tội nhân." Chúa yêu chúng ta dường nào.

Chúng ta biết ơn Chúa Giêsu đã yêu thương chúng ta. Chúng ta hãy yêu mến Ngài và tuân theo lời Ngài: "Hãy yêu thương nhau như Ta yêu thương các người." Chúng ta hãy quên mình để yêu thương quan tâm đến anh chị em chúng ta. Tình yêu được tóm tắt trong sự trao ban, trao ban trong lời nói và việc làm. Câu chuyện của hai đứa bé, nằm co bên cửa nhà, đã quảng diễn nó. Chúng ta hãy noi gương Chúa Giêsu, dâng hiến cuộc đời cho Chúa và yêu thương anh chị em.

16. Giới răn mới – Lm. Trần Thanh Sơn.

Chúa Nhật 5 Phục Sinh vừa qua, phụng vụ cho chúng ta thấy hình ảnh của Giáo Hội như là cây nho. Trong đó, Chúa Cha là người trồng nho, Đức Giêsu là thân nho và mỗi người chúng ta là nhánh. Tiếp tục những suy tư về Giáo Hội, Lời Chúa hôm nay cho chúng ta thấy đâu là nhựa sống nuôi dưỡng cây nho đó và hoa trái của nó là gì. Nếu đọc kỹ bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta thấy chữ “yêu mến” được lặp lại tới 9 lần, và nếu tính chung cả các bài đọc thì chữ “yêu, thương yêu, tình yêu” được nhắc tới tất cả là 18 lần. Điều đó cho thấy Tình yêu có một vị trí quan trọng đặc biệt trong Giáo Hội mà Đức Giêsu mới thiết lập. Tình yêu phát xuất từ Chúa Cha qua Đức Giêsu, chính là nguồn nhựa sống phong phú nuôi dưỡng và làm phát triển cả cây nho là Giáo Hội.

Do đó, trong giờ chia sẻ này, tôi muốn được cùng quý ông bà anh chị em, một lần nữa, tìm hiểu về tình yêu của Thiên Chúa đối với từng người chúng ta, để rồi đến lượt mình, chúng ta cũng biết đáp lại tình yêu đó bằng cách sống yêu thương đối với những người đang cùng chúng ta chung sống.

1. *Tình yêu của Thiên Chúa*

Trước hết, chúng ta cần xác tín lại với nhau một điều: đó là mọi tình yêu chân thật đều phát xuất từ chính Thiên Chúa, như lời thánh Gioan: “Tình yêu bởi Thiên Chúa mà ra”. Hay nói một cách khác, Thiên Chúa chính là nguồn mạch của mọi tình yêu. Chính trong Tình yêu mà Chúa Cha đã sinh Chúa Con.

Như thế, chúng ta nhận ra đặc tính đầu tiên của tình yêu Thiên Chúa, đó là **không đóng kín** nơi mình mà mở ra cho một đối tượng khác bên ngoài mình, hay nói một cách khác, tình yêu chân thật phải là một tình yêu hướng tới một ai đó khác với mình. Tình yêu của Chúa Cha đã hướng tới Đức

Giêsu và chúng ta lại là đối tượng cho tình yêu của Đức Giêsu. Tất cả những điều đó, đã được Đức Giêsu tóm tắt thật ngắn gọn nhưng thật súc tích khi nói: “Nhu Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến các con”. Và đến lượt mình, chúng ta cũng phải yêu thương anh chị em, như lời mời gọi của Đức Giêsu: “Các con hãy yêu mến nhau, như Thầy đã yêu mến các con”. Như thế, mở ra chính là một trong những dấu hiệu đầu tiên của một tình yêu chân thật.

Câu chuyện mà chúng ta vừa nghe trong bài sách Công vụ Tông đồ là một minh họa cụ thể cho sự mở ra của tình yêu Thiên Chúa. Đoạn trích từ sách Công vụ hôm nay thuật lại việc thánh Phêrô đến nhà Cornêliô để thanh tẩy và ban Thánh Thần cho ông. Chúng ta nên biết rằng, Cornêliô là một viên quan bách quản của Roma, một người dân ngoại dưới cái nhìn của người Do thái. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu một giai đoạn mới trong sự phát triển của Giáo Hội, bởi vì theo quan niệm của các tín hữu gốc Do thái lúc bấy giờ, Giavê chỉ là Thiên Chúa của riêng họ, dân được Chúa chọn mà thôi. Thế nhưng, tình yêu của Thiên Chúa không thể bị giới hạn bởi suy nghĩ của con người, như lời thánh Phêrô nói ngay khi bước vào nhà Cornêliô, : “Quả thật tôi nghiệm biết rằng Thiên Chúa không thiên tư tây vị, nhưng ở bất cứ xứ nào, ai kính sợ Người và thực hành sự công chính, đều được Người đón nhận”. Tình yêu của Thiên Chúa là như thế đó, nó luôn rộng mở sẵn sàng đón nhận hết mọi người, mọi dân tộc, mọi lứa tuổi thuộc mọi nền văn hoá trên khắp thế giới, trong đó có quý ông bà anh chị em và tôi. Từng người chúng ta đang hiện diện trong ngôi Thánh Đường này, ngay trong giờ phút này đây cũng đang được bao phủ bởi Tình yêu mở ra của Thiên Chúa.

Kể đến, dấu chỉ thứ hai của một tình yêu chân thật là luôn *tôn trọng người mình yêu*. Đức Giêsu trong bài Tin Mừng

hôm nay đã nói rõ: “Các con là bạn hữu của Thầy”. Mặc dù có một khoảng cách bao la giữa Thiên Chúa chí thánh và chúng ta là thụ tạo đầy tội lỗi, nhưng vì yêu chúng ta, Đức Giêsu vẫn vượt qua, để đến với từng người chúng ta và coi chúng ta như một người bạn tâm phúc, đến nỗi Ngài có thể chia sẻ trọn nỗi niềm của Ngài cho chúng ta như lời Ngài nói: “Thầy gọi các con là bạn hữu vì tất cả những gì Thầy đã nghe biết nơi Cha Thầy, thì Thầy đã cho các con biết”. Vì yêu thương, Ngài đón nhận trọn vẹn con người của chúng ta như chúng ta là, nghĩa là Ngài đón nhận toàn thể con người chúng ta với tất cả những ưu điểm cũng như những yếu đuối của chúng ta. Ngài đón nhận để rồi tha thứ cho chúng ta như lời thánh Gioan: “Điều này biểu lộ tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta là Thiên Chúa chúng ta đã sai Con Một Người đến trong thế gian, để nhờ Ngài mà chúng ta được sống... Chính Người đã yêu thương chúng ta trước, và đã sai Con Một Người đến hy sinh đền thay vì tội lỗi chúng ta”.

Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta là thế đó. Nó bao la, rộng mở như tấm lòng Người Cha nhân lành chiều chiều vẫn ra đứng trước ngõ để chờ đón chúng ta là những người con tội lỗi trở về mà không một lời trách mắng (x. Lc 15, 11-32). Cũng như dòng nhựa trong cây nho không dừng lại ở bất cứ một điểm nào, nhưng lưu truyền khắp nơi để nuôi sống cây nho, khi trao ban cho chúng ta tình yêu luôn mở ra của Ngài, Thiên Chúa cũng muốn chúng ta sống tình yêu đó với anh chị em của mình. Đây cũng chính là lệnh truyền và là ước vọng của Đức Kitô: “Các con hãy yêu mến nhau như Thầy đã yêu mến các con”.

2. Sống tình yêu

Tuy nhiên “không ai có thể cho điều mình không có”. Do đó, để có thể sống yêu thương như Đức Kitô đã dạy, điều đầu tiên, mỗi người chúng ta cần, là phải có tình yêu của Đức

Kitô trong chúng ta. Mà muốn có tình yêu của Đức Kitô, chúng ta chẳng còn cách nào khác hơn là thực hiện điều Ngài dạy chúng ta: “Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy. Nếu các con tuân lệnh Thầy truyền, các con sẽ ở trong tình yêu của Thầy, cũng như Thầy đã giữ lệnh truyền của Cha Thầy, nên Thầy ở lại trong tình yêu của Người”.

Hơn nữa, sống yêu thương không những là một lệnh truyền, nhưng còn là một dấu chỉ chứng tỏ rằng chúng ta đã được sinh ra bởi Thiên Chúa và thuộc về Thiên Chúa. Đây là điều mà thánh Gioan, vị thánh của tình yêu đã nói lên với tất cả xác tín của mình: “Hễ ai thương yêu thì đã sinh bởi Thiên Chúa, và nhận biết Thiên Chúa. Còn ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là tình yêu”.

Khi yêu thật, yêu theo cách của Thiên Chúa người ta không chỉ nghĩ đến mình, cho bằng nghĩ đến lợi ích và nhu cầu của người mình yêu. Đây là một điều thật tự nhiên, nhưng có lẽ trong cuộc sống thường ngày, tôi và quý ông bà anh chị em chưa sống đủ. Mỗi khi làm bất cứ việc gì, chúng ta vẫn thường nghĩ đến mình trước: điều này đem lại cho tôi lợi ích gì? Những quyền lợi này không chỉ là quyền lợi vật chất, nhưng có khi là một lời khen, một tấm bằng danh dự... Do đó, chúng ta chỉ thực sự sống yêu thương nhau theo mẫu gương của Đức Kitô khi chúng ta biết nghĩ đến những nhu cầu và hoàn cảnh của người khác, và luôn mở rộng tấm lòng, sẵn sàng đón nhận họ với những giới hạn của họ để giúp họ lớn lên, và thăng tiến theo khả năng, hoàn cảnh riêng của họ chứ không phải theo sự áp đặt chủ quan của chúng ta. Đây là điều không phải dễ đối với sức tự nhiên của chúng ta, nhưng với ơn Chúa thì mọi sự đều có thể.

Giờ đây, ý thức sự giới hạn của mình, mỗi người chúng ta hãy dọn tâm hồn sốt sắng để đón nhận Nguồn Tình yêu là Đấng Phục Sinh trong bí tích Thánh Thể, và nhờ sức mạnh

của Ngài nâng đỡ, chúng ta sẽ biết cách sống yêu thương tha nhân như Ngài đã yêu chúng ta. Amen.

17. Suy niệm của Lm. Đan Vinh.

Hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương anh em.

TÌM HIỂU LỜI CHÚA

1) Ý chính: Hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương anh em.

Tin Mừng hôm nay tiếp theo dụ ngôn cây nho và cành nho. Đức Giêsu nói về mối tương quan mật thiết giữa các cành nho là tình yêu thương giữa các môn đệ, các tín hữu với nhau. Như Chúa Cha đã yêu thương Chúa Con thế nào, thì Đức Giêsu cũng yêu thương các môn đệ như vậy, và người truyền cho các môn đệ cũng phải yêu thương nhau giống như Người đã yêu thương và hy sinh chịu chết để cứu độ họ.

2) Chú thích:

- Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, thì Thầy cũng yêu mến anh em như vậy, Anh em hãy ở trong tình thương của Thầy. Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy giữ các điều răn của Cha Thầy, và ở lại trong tình thương của Người (Ga 15,9-10):

+ Chúa Cha đã yêu mến Thầy: Đức Giêsu nhiều lần nói về tình yêu của Chúa Cha dành cho Người (x. Ga 3,35; 5,20; 17,24). Chúa Cha cũng nhiều lần xác nhận điều này (x. Mt 3,17; 17,5). Tình yêu của Chúa Cha đối với Chúa Con là thứ tình yêu chia sẻ và trao ban, và tình yêu của Chúa Con đối với Chúa Cha là thứ tình yêu tôn kính và vâng phục.

+ Thầy cũng yêu mến anh em: Noi gương Chúa Cha, Đức Giêsu cũng yêu thương các môn đệ bằng một tình yêu như vậy.

+ Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy: Đây là lời mời gọi tha thiết của Đức Giêsu đối với các môn đệ. Người

kêu gọi họ hãy luôn kết hiệp với Người, và đừng bao giờ từ chối hay phản bội tình yêu của Người.

+ Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy: Giữ các giới răn là một cách thể diễn tả tình yêu của các môn đệ đối với Đức Giêsu. Đó cũng là dấu chỉ cho thấy các ông đang “ở lại trong” tình thương của Người.

+ Nếu Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy: Trong suốt cuộc sống ở trần gian, Đức Giêsu luôn xin vâng theo thánh ý Chúa Cha (x. Ga 6,38; 8,29; Dt 10,9). Người vâng phục thánh ý Chúa Cha cho đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên cây thập giá (x. Pl 2,8). Nhờ tuân giữ các giới răn của Chúa Cha, là bằng chứng cho thấy Đức Giêsu luôn “ở lại trong” tình thương của Người.

- Các điều ấy, Thầy đã nói với anh em, để niềm vui của Thầy ở trong anh em, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn. Đây là điều răn của Thầy: Anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em. Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình (Ga 15,11-13):

+ Để niềm vui của Thầy ở trong anh em, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn: Niềm vui hân hoan mà Đức Giêsu cảm nhận được là kết quả của việc Người đã tuân giữ các giới răn của Chúa Cha, luôn làm theo Thánh Ý Chúa Cha. Niềm vui ấy các môn đệ cũng sẽ nhận được, nếu các ông biết tuân giữ giới răn yêu thương nhau như Đức Giêsu đã truyền dạy.

+ Đây là điều răn của Thầy: Anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em: Điều răn mà các môn đệ phải thi hành là yêu thương nhau không phải bằng tình cảm suông hay lời nói cử chỉ bề ngoài, nhưng tình yêu phải thể hiện qua việc tình nguyện hiến thân chịu chết vì anh em, noi

gương Đức Giêsu yêu thương và đã phó nộp mình chịu chết để đền tội thay cho các môn đệ và các tín hữu chúng ta.

+ Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu mình: Tình thương đòi phải hy sinh và cho đi. Món quà trao tặng càng có giá trị thì tình yêu càng lớn lao. Sự trao tặng cả mạng sống của mình là dấu hiệu một tình yêu tột đỉnh. Đức Giêsu đã sẵn sàng chịu chết để đền tội thay cho môn đệ, thay cho mọi tín hữu chúng ta. Người cũng đ^oi môn đệ phải noi gương Người để sẵn sàng hy sinh mạng sống mình vì anh em (x. 1 Ga 3,16; Pr 2,21).

- Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy. Thầy không còn gọi anh em là tội tớ nữa, vì tội tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha của Thầy, Thầy đã cho anh em biết (Ga 15,14-15):

+ Anh em là bạn hữu của Thầy: Các môn đệ là học trò sẽ được Đức Giêsu nâng cấp lên trở thành bạn hữu của Người, với điều kiện họ thực thi những điều Người truyền dạy.

+ Thầy không còn gọi anh em là tội tớ nữa nhưng là bạn hữu: Tình bạn đưa tới sự hiệp thông về tư tưởng, tâm tình và sức sống. Đức Giêsu đã cư xử với các môn đệ bằng thứ tình bạn này, vì Người đã bày tỏ cho các ông biết tất cả những gì Người đã đón nhận được từ nơi Chúa Cha.

- Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cất cử anh em để anh em ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại. Hầu tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy, thì Người ban cho anh em. Điều Thầy truyền dạy anh em là: Hãy yêu thương nhau (Ga 15,16-17):

+ Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em: Ôn gọi trở thành môn đệ của Đức Giêsu không

phải do các ông có công xứng đáng và chủ động chọn Người, nhưng chính Người đã tuyển chọn và kêu gọi các ông trước và các ông đã sẵn sàng đáp lại bằng việc từ bỏ mọi sự mà đi làm môn đệ Người, như hai đôi anh em: Simon Phêrô và Anrê, Giacôbê và Gioan (x. Mt 4,19.21).

+ Và cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại: Chính Đức Giêsu đã huấn luyện và sai các môn đệ ra đi truyền giáo bằng việc rao giảng Tin Mừng Nước Trời và làm chứng nhân cho Người (x. Mt 10,1-10; 28,19; Cv 1,8). Nhờ kết hiệp mật thiết với Đức Giêsu và nhờ Ôn Thánh Thần tác động mà các ông đã đem lại nhiều hoa trái tốt là đưa nhiều người gia nhập vào Hội Thánh (x. Ga 20,22-23; Cv 2,37-41).

+ Những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy, thì Người ban cho anh em: Trong sự hiệp thông với Đức Giêsu như cành nho liên kết với thân cây nho, thì những lời cầu xin nhân danh Đức Giêsu sẽ được Chúa Cha chấp nhận.

+ Điều Thầy truyền dạy anh em là hãy yêu thương nhau: Yêu thương nhau là một giới răn mới và quan trọng nhất nên được Đức Giêsu nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Tình yêu ấy là dấu hiệu người môn đệ đích thực của Đức Giêsu.

HỌC SỐNG LỜI CHÚA

1) “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15,12):

- Câu chuyện: Tình yêu mạnh hơn sự chết.

Có hai anh em nhà kia, cậu bé trai 8 tuổi và cô em gái của cậu 6 tuổi. Cả hai đều gầy yếu và hay đau ốm luôn. Một hôm cậu bé bị đau gan cấp tính, được cha mẹ đưa vào cấp cứu tại bệnh viện gần nhà. Sau thời gian hai tuần lễ điều trị, cậu bé đã thoát khỏi tình trạng nguy hiểm và đang nằm viện thêm ít ngày để hồi sức. Nhưng sau đó, lại đến lượt cô em gái bị chứng xuất huyết nội và được mang đi cấp cứu tại cùng một

bệnh viện với anh. Cô bé bị mất máu khá nhiều cần phải được tiếp máu. Thế nhưng bệnh viện lại không có sẵn loại máu của cô để truyền cho cô. Rất may là máu của cậu bé anh cô lại cùng một loại với em. Khi được hỏi có muốn cho máu để truyền cứu sống em gái hay không, thì lúc đầu cậu bé hơi ngần ngại và lo lắng một chút. Nhưng ngay sau đó, cậu ta đã bình tĩnh lại và can đảm trả lời bác sĩ rằng: “Vâng, con bằng lòng hiến máu cho em con. Xin bác sĩ hãy cố gắng cứu sống nó. Vì con thương em con lắm”. Sau đó các bác sĩ đã tiếp máu của cậu bé cho em. Khi tỉnh dậy, mọi người trong phòng đều ngạc nhiên và buồn cười khi nghe cậu bé hỏi: “Ồ hay! Con vẫn còn sống đấy ư? Vậy bác sĩ đã tiếp máu cho em gái con chưa? Em con bây giờ ra sao rồi?”

- Suy nghĩ và quyết tâm: Thì ra cậu bé tưởng lầm rằng khi cho máu, thì mình sẽ phải hy sinh mạng sống của mình cho em, vì bác sĩ sẽ lấy hết máu của cậu mà tiếp sang cho đứa em gái! Vì quá thương em và không muốn em chết, nên sau một lúc ngần ngại, cậu đã can đảm hy sinh mạng sống của mình để cho em cậu được cứu sống! Quả thật, trong trường hợp này: “Tình yêu mạnh hơn sự chết”. Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã nói: “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15,13). Con Thiên Chúa đã yêu các môn đệ là chúng ta đến cùng, nên đã hy sinh chịu chết trên thập giá để đền tội thay và đã sống lại để cứu sống chúng ta để ban cho chúng ta sự sống đời đời. Vậy trong Mùa Phục Sinh này, bạn quyết tâm làm gì để biểu lộ tình thương đối với các người thân yêu trong gia đình mình, noi gương Chúa Giêsu như cậu bé trong câu chuyện trên đã thể hiện?

2) Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy:

- Câu chuyện: Mục sư Mác-tin Lu-tơ Kinh (Martin Luther King):

Vào năm 1963, tại Thủ đô Wa-sinh-tân (Washington), 200.000 người đã lắng nghe vị mục sư da đen là Mác-tin Lu-tơ kinh, người đã đoạt giải No-ben Hòa Bình nói chuyện. Nội dung bài phát biểu của ông được cô đọng trong mấy lời như sau: “Tôi ước mơ một ngày kia, trên những cánh đồng miền Gioóc-giơ (Georgia), con cháu của những người nô lệ và của những chủ nô sẽ ngồi chung với nhau trong một bữa tiệc huynh đệ. Tôi mơ ước một ngày kia, 4 người con của tôi sẽ trở về sống trong một đất nước mà chúng sẽ không bị đánh giá, đối xử bất công dựa trên màu da, nhưng là trên những công lao đóng góp xây dựng của chúng ...”. Ông luôn cố gắng thực hiện ước mơ đó, dù gặp biết bao khó khăn trở ngại, ganh ghét đố kỵ. Đến năm 1968, Mác-tin lu-tơ Kinh đã ngã gục dưới làn đạn của những kẻ thù ghét ông. Nhưng chương trình hành động của ông vẫn được tiếp tục. Bởi vì ước mơ hòa bình và bình đẳng giữa các dân tộc của ông đã được hàng triệu người trên thế giới đồng cảm cùng quyết tâm thực hiện.

- Suy nghĩ và quyết tâm: Hiện nay tại môi trường bạn đang sống như: khu xóm, trường học, xí nghiệp, nhà máy, công sở, bệnh viện, nhà thờ...có sự kỳ thị về Nam Bắc, tôn giáo, cũ mới, nam nữ...hay không? Bạn sẽ làm gì để khắc phục tình trạng kỳ thị ấy, hầu xã hội của chúng ta ngày một công bình nhân ái hơn?

3) “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15,13):

- Câu chuyện: “Anh phải sống”.

Có hai vợ chồng nhà kia, hàng ngày cùng nhau vào rừng từ sáng sớm để kiếm củi bó thành từng bó rồi chất lên một chiếc thuyền, xuôi dòng ra chợ bán. Họ phải vất vả kiếm tiền nuôi một gia đình gồm 4 miệng ăn: hai vợ chồng và hai đứa con thơ. Đứa lớn được 7 tuổi và đứa em mới 4 tuổi. Một hôm,

vào buổi chiều, trên đường chèo thuyền về nhà thì trời bỗng tối sầm và đổ mưa tầm tã. Sấm chớp âm âm và gió mạnh làm mặt sông dậy sóng. Chiếc ghe nhỏ bé của họ đầy nước đang trôi nhanh giữa dòng sông và rồi bị lật úp, khiến hai vợ chồng bị văng ra khỏi ghe. Rất may là họ đã bám được vào một thân cây đang trôi gần đó. Tuy nhiên thân cây chỉ đủ cho một người bám. Bấy giờ chị vợ ôm chặt lấy cổ chồng đang khi anh chồng một tay bám vào thân cây, còn tay kia cố bơi vào bờ. Nhưng phần vì bị sóng gió vùi dập, phần phải đỡ vợ nên anh dần dần đuối sức. Cảm thấy mình quá mệt và có nguy cơ cả hai vợ chồng có thể đều chết chìm, người chồng nói với vợ rằng: “Em hãy buông anh ra và bám vào khúc cây rồi cố bơi vào bờ để nuôi các con em nhé!”. Nhưng chị vợ đáp: “Không! Anh phải sống mà nuôi con!”, rồi chị đã tự buông tay ra cho chìm xuống để anh đủ sức bơi được vào bờ. Sáng sớm hôm sau, người ta thấy người chồng và hai đứa con thơ, đầu chít khăn tang, dắt diu nhau ra bờ sông lập bàn thờ và thành tâm khấn vái để cầu xin hương hồn người chết phù hộ cho ba bố con.

- Suy nghĩ và quyết tâm: Cao cả thay tình thương của một người vợ, người mẹ! Chị đã quên mình, sẵn sàng hy sinh chịu chết để cho chồng và con được sống! Đúng như lời Đức Giêsu trong bài Tin Mừng hôm nay: “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15,13). Còn bạn, bạn quyết tâm làm gì trong những ngày Mùa Phục Sinh này để chứng tỏ tình thương đối với các người thân yêu ruột thịt của mình?

HIỆP SỐNG NGUYỆN CẦU

1) Lạy Chúa Giêsu, Con hiểu rằng: Đạo của Chúa lấy giới răn Mến Chúa Yêu người làm căn bản. Nhưng trong thực tế, con đã chưa làm theo giới răn ấy. Lòng chúng con còn đầy sự ích kỷ vụ lợi, trong khi lẽ ra con phải vị tha bác ái. Gia đình

chúng con chưa thực sự có tình yêu của Chúa, chưa hiệp nhất yêu thương nhau, trên thuận dưới hòa như Chúa đã dạy. Các bậc cha mẹ hay cãi lộn nhau, vợ chồng chưa quên mình và hy sinh cho nhau, con cái chưa hiểu thảo với cha mẹ, anh chị em chưa thực sự tôn trọng lẫn nhau và chia sẻ tình thương cho nhau.

Vậy lạy Chúa, xin ánh sáng Phục Sinh của Chúa chiếu dội vào tâm trí chúng con. Xin ngọn lửa tình yêu của Chúa sưởi ấm và biến đổi lòng chúng con ngày một quảng đại hơn. Xin cho tình yêu đích thực của Chúa luôn ngự trị và tỏa sáng trong chúng con. Xin cho chúng con luôn biết cảm thông chia sẻ đón nhận người khác và sẵn sàng quảng đại cho đi. Nhất là xin cho chúng con biết yêu thương đến độ dám hy sinh quên mình để noi gương Chúa xưa. Nhờ đó, ánh sáng vinh quang của mầu nhiệm Phục Sinh sẽ tỏa chiếu rạng ngời trên chúng con.

X) Hiệp cùng Mẹ Maria. -Đ) Xin Chúa nhậm lời chúng con.

2) Lạy Mẹ Maria. Xưa trong cuộc thương khó của Đức Giêsu, Mẹ đã luôn hiện diện và kết hiệp mật thiết với Người. Mẹ đã cảm thông và chia sẻ với nỗi đau khổ của Chúa. Mẹ đã chấp nhận đi đường thương khó của Chúa, để cùng chết và cùng sống lại vinh quang với Người.

Giờ đây, xin Mẹ giúp chúng con biết noi gương Mẹ: luôn sống mầu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh trong cuộc đời chúng con, thể hiện trong cách suy nghĩ, nói năng và hành động. Xin cho chúng con mỗi ngày biết chết đi cho những sự ganh ghét hận thù, ích kỷ vụ lợi, đam mê lạc thú bất chính và các thói hư tật xấu. Xin cho ánh sáng Phục Sinh của Chúa chiếu soi vào mọi sinh hoạt của chúng con. Xin cho chúng con biết chia sẻ cảm thông với nỗi đau khổ của người khác. Xin cho chúng con biết nở nụ cười cởi mở để giờ tay ra trước làm hòa

với người không ưa chúng con, sẵn sàng đi bước trước đến với người chúng con chưa quen biết. Xin cho chúng con biết nhìn nhận người khác là anh chị em để quên mình mà phục vụ họ, nhất là đối với những người đang đau khổ thể xác cũng như tâm hồn. Xin Mẹ giúp con luôn ý thức rằng: yêu thương không phải chỉ là tình cảm suông, nhưng là hành động cho đi, là luôn hy sinh để làm cho người yêu được hạnh phúc. Xin cho chúng con biết yêu thương bằng tình yêu của Đức Giêsu, Đấng đã tặng cả mạng sống của mình, sẵn sàng chịu chết để chúng con được sống. Nếu chúng con thực hành tình yêu như thế là chúng con đang hòa nhịp với trái tim yêu thương của Chúa, đang làm chứng rằng ‘Thiên Chúa là Tình yêu’, và hy vọng chúng con sẽ trở thành khí cụ bình an của Chúa, và đưa được nhiều anh em về làm con cái Chúa với chúng con.

X) Hiệp cùng Mẹ Maria. -Đ) Xin Chúa nhậm lời chúng con.

18. Chú giải mục vụ của Alain Marchabour.

CÁC MÔN ĐỆ HAY ĐIỀU RĂN YÊU THƯƠNG

Phần thứ hai của diễn từ chỉ hướng đến các môn đệ là những kẻ đã khéo léo lựa chọn. Trong phần này, chỉ còn những kẻ thân tình với Chúa Giêsu ở lại. Danh từ “yêu thương” vang lên 12 lần, và sự bao hàm với động từ “yêu thương” (cc. 9-17) bao trùm và tô điểm toàn bộ bài diễn từ.

Ở đây rõ ràng ẩn dụ trở thành tỷ dụ: các hình ảnh lần lượt được giải thích cặn kẽ. “Sinh hoa trái” tương đồng với “yêu thương”. Trong khi mà Chúa Giêsu yêu thương đến cùng (13,1), Người mời gọi các môn đệ tự ghép vào chính tình yêu đó. Tính tương hỗ là luật yêu thương vận dụng cách kỳ diệu trong đoạn này: Như Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy... Như Thầy đã yêu thương anh em, anh em hãy yêu thương nhau. Trong tình huống này, sự hoàn lại và sự đáp nghĩa, luật của mọi tình yêu, luôn luôn hướng đến một đối tượng khác là nguồn mạch của nghĩa tình. Việc Chúa Giêsu đáp trả lại tình yêu của Chúa Giêsu dành cho họ phải được hướng đến mọi người anh em.

Từ “*nhu*” được lặp lại hai lần quả là quan trọng, vì nó nói lên màu nhiệm sâu kín nhất của mặc khải: trước hết đó không phải là một sự so sánh; mà chính yếu là một sự ăn rễ sâu, một nền tảng. Tình yêu của Chúa Cha và của Chúa Giêsu biểu lộ trong sự nhập thể mà sự chết tỏ hiện cùng đích và ý nghĩa. Nhiều người đã nhận thấy trong việc nhấn mạnh về mối tương hỗ Cha / Con, Chúa Giêsu / cộng đoàn, môn đệ / môn đệ một giới hạn của tình yêu vô bên bờ trong Mt 5,44.46: “Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù... như vậy anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì nếu anh em yêu thương kẻ yêu thương mình, thì anh em nào có công chi?”. Nhưng mà ở đây Gioan nói về vấn đề

khác, về tình yêu sâu xa giữa Chúa Cha và Chúa Con, tỏ hiện trên thập giá (3,16), khuôn mẫu và điểm quy chiếu để thiết lập cộng đoàn mới: “Phần chúng ta, chúng ta hãy yêu thương, vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước” (1Ga 4,19). Trong phân đoạn này của diễn từ, không còn có chỗ cho sự đe dọa hình phạt, những kẻ đối nghịch đã biến mất, dành chỗ cho bạn hữu, là những người đã được chọn và đã chọn.

Ở đây Chúa Giêsu nêu ra tiêu chuẩn để nhận ra bạn hữu của Người: đó là những ai thực hiện những điều Chúa Giêsu truyền dạy cho họ (c.14), nghĩa là ***những kẻ yêu thương nhau*** (cc. 15-17). Trong Tin Mừng, tình yêu luôn hiện hữu trong mọi bản văn Kinh Thánh: một đòi buộc cụ thể, một sự trung thành trong mọi hành động. Vốn là tôi tớ, các môn đệ đã trở thành bạn hữu. Chúa Giêsu đã chia sẻ với các môn đệ điều Người tâm đắc nhất, sự hiểu biết Chúa Cha (17,26) trong hết mọi sự (16,15). Nhờ Người, các môn đệ được Chúa Cha yêu mến như Người (16,27). Qua mọi thời đại, sự thân mật với Thiên Chúa là ước mơ của mọi người. Trong Cựu Ước, có vài bạn hữu của Thiên Chúa, như Abraham, đã gặp gỡ Thiên Chúa như gặp một người thân cận. Ông Môsê cũng đã kinh qua kinh nghiệm huyền nhiệm này. “Ông thân thưa cùng Chúa, diện đối diện, khác nào người ta chuyện vãn với bạn mình vậy” (Xh 33,11). Điều chỉ là đặc ân của một vài người, nhờ Chúa Giêsu, đã được trao ban cho tất cả những ai chấp nhận và trở thành môn đệ của Người.

Thật vậy, tình yêu này không thể là thành quả do quyết định duy nhất của người tín hữu: Chính Chúa Giêsu đã chọn bạn cho mình (6,70; 13,18). Đó là một ân nhưng không mà con người không nên tự phụ.

19. Chú giải của Noel Quesson.

Theo Thánh Gioan, vài giờ trước khi chết, Đức Giêsu đã bày tỏ cho các bạn của Người viễn ảnh "Chương trình của Thiên Chúa trên thế giới", và ý nghĩa của việc hiến dâng sự sống cho đến chết của Người.

Trong trang sách đáng yêu này của Thánh Gioan là một bài hát ca tụng tình yêu. Danh từ "yêu" "tình yêu" "ban", được lặp lại 11 lần... và được dùng với từ "giới răn". Đối với Đức Giêsu, niềm vui của người được yêu, đó là làm theo ý muốn của người yêu mình.

Ta không thể không để ý đến sự "sinh động" trong trang sách này: Như một bài hát nội tâm, những điệp khúc có cùng một trọng tâm xuất hiện, biến đi và trở lại như những đợt sóng vỗ vào bờ, như giòng thác từ trên đổ xuống từ Thiên Chúa rồi lại trở về nguồn là chính Người.

Trọng tâm của mạc khải này là: Niềm vui "Ta đã nói những điều này cho các con để chia sẻ 'niềm vui của Ta', và để các con được tràn đầy niềm vui".

Vào giờ Đức Giêsu bước từ thế giới này sang bên kia với Chúa Cha, Người nói với các môn đệ: "Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy".

Đây là những lời tâm sự cuối cùng của Đức Giêsu, đem trước người "ra đi". Đối với Đức Giêsu, tất cả bắt đầu trong huyền nhiệm của Thiên Chúa, trong vực thẳm vô hình là "Nguồn" của tất cả mọi sự. Nơi Thiên Chúa, không có sự cô độc không có buồn bã, nhưng có niềm vui yêu thương luôn hiện diện giữa ba Ngôi vị hằng yêu thương nhau.

Thiên Chúa là tình yêu: Chúa Cha yêu Chúa Con, và hai Đấng thông chuyển niềm vui yêu thương này cho Chúa Thánh Thần. Tình yêu vô hình đó, một ngày kia đã hiện thân trong một con người, là Giêsu thành Nagiarét. Huyền nhiệm

tình yêu Thiên Chúa đã trở nên hữu hình, có thể ngắm nhìn và cảm nhận được tình yêu này đã làm xúc động trái tim một con người: "Chúa Cha đã yêu thương Thầy".

Thầy cũng đã yêu thương anh em.

Nhưng giờ đây, trong con người Chúa Giêsu, mãnh lực tình yêu bắt đầu lan ra khắp nhân loại. Thiên Chúa chia sẻ tình yêu của Người, nơi Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta không bao giờ được quên Chúa Giêsu đã hành động thế nào để yêu thương chúng ta.

Không ai có tình yêu lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu.

Câu nói: "Thầy thương yêu anh em" của Chúa Giêsu hàm ẩn sự mê say. Một say mê tình yêu điên cuồng và vô biên: Người vẫn thương yêu những kẻ thuộc về mình còn ở trên trần gian, Người thương yêu họ đến tận cùng" (Ga 13,1). Tột đỉnh của tình yêu chính là Thập giá vinh quang. Đây là vinh quang của Chúa Giêsu và niềm vui tình yêu vô tận.

Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Còn anh em, Thầy gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha Thầy, Thầy đã tỏ cho anh em biết.

Chúa Giêsu dám nói rằng, Người xóa bỏ sự phân biệt giữa "Thầy và tôi tớ", giữa "Thiên Chúa" và "Con người". Từ nay chỉ còn là "Bạn hữu". Không có gì giấu diếm nhau. Tình yêu có khuynh hướng chia sẻ để tất cả là của chung.

"Tất cả những gì 'Thầy nghe được nơi Cha Thầy, Thầy đã tỏ cho anh em biết'". Tình yêu khước từ sự "thông trị" người khác nhưng luôn tôn trọng và làm cho người kia "bằng" chính mình.

Qua những kinh nghiệm về tình yêu của con người, chúng ta biết rằng, hai người yêu nhau thường hướng đến sự trong sáng: tình yêu là trao đổi, là hiệp thông. Ta tự tỏ ra cho người

kia biết. Chúa Giêsu đã nói: Tất cả những gì Thầy đã nghe được ở Chúa Cha, Thầy đã tỏ ra cho anh em biết. Trong Chúa Giêsu, Thiên Chúa đã nói hết tất cả, không còn gì khác để biết về Thiên Chúa nữa. Thiên Chúa đã nói tất cả những gì có thể nói về Thiên Chúa.

Đây là điều răn của Thầy: "Anh em hãy thương yêu nhau như Thầy đã thương yêu anh em".

Giòng sông tình yêu của Thiên Chúa vẫn tuôn chảy. Nước của giòng thác, khi rơi xuống đất, trải ra, bắn tung lên. Con người khi được Thiên Chúa "yêu thương" chính họ cũng phải trở nên tình yêu theo hình ảnh tình yêu của Thiên Chúa: "như Chúa Cha thương yêu Thầy, Thầy thương yêu anh em" "Như Thầy thương yêu anh em, anh em hãy thương yêu nhau".

Chúng ta đừng đọc lướt quá nhanh chữ "cũng như" huyền nhiệm này. Lạy Chúa, Chúa dẫn chúng con đi tới đâu? Chúa yêu cầu chúng con thương yêu đến mức nào? tình yêu của Chúa đã đưa Chúa đến đâu? "Không ai có tình yêu lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu". Yêu thương đến hy sinh mạng sống của chính mình. "Đây là Minh Thầy, bị trao nộp, đây là Máu Thầy bị đổ ra. Anh em hãy làm việc này để nhớ đến Thầy, hãy làm việc này như chính Thầy" Giới hạn của tình yêu đó là trao tặng không hạn giới mức độ đo lường. Tình yêu là Thập giá. Thương yêu, thương yêu và yêu thương. Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã nói: Yêu thương là giới răn của Chúa và dường như chỉ có một giới răn duy nhất đó. Giới răn này làm Chúa quan tâm nhất. Khi con yêu thương tha nhân, con làm điều mà Chúa đã luôn luôn làm. Khi yêu thương, chúng ta làm cho "Thiên Chúa ngự trị" và tạo được một khung trời đẹp cho con người. Tôi duyệt xét lại cuộc sống cụ thể của tôi dưới ánh sáng này. Người này, người kia đối với tôi họ là ai? Tôi phải thương yêu ai? Tôi phải chịu trách nhiệm về ai? Ai đang mong đợi gì

ở tôi? thái độ của tôi đối với người xung quanh, gia đình và đồng nghiệp thế nào?

Anh em hãy ở trong tình yêu của Thầy. Nếu anh em giữ các điều của Thầy, anh em sẽ ở trong tình thương của Thầy. Anh em là bạn hữu của Thầy. Nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy.

Đối với nhiều người trong thời đại chúng ta, động lực tình yêu dừng lại ở sự đoàn kết với anh em. Những đôi vợ chồng, những gia đình, và các chủng tộc cần phải thương yêu lẫn nhau. Lúc bấy giờ ta có thể nói đến "chân trời tình yêu" (tình yêu theo một chiều ngang); vũ trụ của con người giới hạn ở chân trời trên mặt đất.

Đối với Chúa Giêsu, rõ ràng có một "chiều dọc thẳng đứng" kép đôi xuyên qua con người: Tình yêu từ trên cao Thiên Chúa đến với chúng ta, cũng phải trở về chốn cao sang, trở về với Thiên Chúa. Còn phải có một số rất đông người trở thành "Môn đệ của Chúa", nghĩa là những người ý thức được những gì đang diễn ra tuồng tình yêu ở nơi trần thế. Phải nhận ra tình yêu, phải nhận biết Thiên Chúa và yêu mến người. Và chúng ta thấy Chúa Giêsu đòi hỏi tình yêu này: "Anh em hãy trung tín, và ở trong tình yêu của Thầy, anh em hãy là bạn hữu của Thầy. Những môn đệ của Chúa Giêsu, các Kitô hữu, là thành phần của nhân loại đang mến Chúa Giêsu một cách có ý thức: Trách nhiệm vô cùng lớn lao!

Nói cho cùng loài vật cũng thương yêu lẫn nhau. Nhưng con người trong vũ trụ chẳng những có khả năng sống năng lực tình yêu lớn lao này, mà còn biết được khả năng này từ đâu đến, và sẽ đi về đâu, để tạ ơn Thiên Chúa nguồn mạch tình yêu.

Cũng như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở trong tình thương của Người.

Lúc bảy giờ vòng chuyển động đã hoàn tất. Chuyển động vĩ đại, phát xuất từ Chúa Cha, đã trở về với cội nguồn, và chúng ta có thể chiêm ngắm viễn tượng mà Chúa Giêsu đang có về con người. Một nhân loại được Thiên Chúa thương yêu. Một Thiên Chúa Cha. Một nhân loại huynh đệ, thương yêu lẫn nhau. Một nhóm môn đệ, một Hội Thánh biết nhận ra tình yêu của Thiên Chúa Cha.

Các điều ấy Thầy đã nói với anh em, để niềm vui của Thầy ở trong anh em, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn.

Niềm vui của Chúa Giêsu là được Chúa Cha thương yêu và yêu thương anh em, là nhận ra Chúa Cha và yêu mến Người. Niềm vui phải là đặc tính của người Kitô hữu, đó cũng là đặc tính của Chúa Giêsu.

"Thế mà có một số người thường hỏi: trở nên người Kitô hữu thì có khác gì.

20. Chú giải của Fiches Dominicales.

GIỚI RĂN MỚI VÀI ĐIỂM CHÚ GIẢI

1) *“Như Cha đã thương Thầy, Thầy cũng thương anh em”*

Bài Tin Mừng trích trong chương 15 của thánh Gioan nối tiếp đoạn Tin Mừng tuần trước. Như bức tranh in chìm trong giấy, biểu tượng Cây Nho chỉ tái hiện vào cuối đoạn Tin Mừng. Nó nhường chỗ cho điều làm nền tảng cho nó: Tình yêu phát nguồn từ Chúa Cha, tình yêu làm nền tảng cho tình yêu của Đức Giêsu đối với nhân loại. Chuyển động vòng tròn của việc đọc thoạt về đời sống cộng đoàn các môn đệ sau khi Người "về" cùng Cha, vốn là tiêu biểu của tư tưởng của thánh Gioan. Một tình yêu duy nhất, nhưng không ngừng trào tràn:

- từ Chúa Cha qua Chúa Con: "Như Cha đã yêu Thầy"

- từ Chúa Con qua các môn đệ: "Thầy cũng yêu anh em"

- rồi giữa các môn đệ với nhau: "Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em". Như thế là trung tín với giới răn của Người và ở lại trong tình yêu của Người, như thế họ sẽ được "tràn đầy niềm vui".

Từ ngữ chìa khoá của chuyển động vòng tròn này là "tình yêu" (tiếng Hy Lạp: agape), được sử dụng 12 lần trong bản văn này, dưới những hình thức khác nhau. A. Marchadour đưa ra một nhận xét lý thú: Trong trường hợp này, hoàn trả và tặng đáp lễ, luật của tình yêu, luôn hướng về một đối tượng khác với người đã trao tặng. Sự đáp trả của Đức Giêsu đối với tình yêu của Chúa Cha lại hướng về các môn đệ. Cũng thế sự đáp trả của các môn đệ đối với tình yêu của Đức Giêsu dành cho mình lại hướng về anh em (Tin Mừng theo thánh Gioan Centurion, trang 202).

2) "*Như Thầy đã thương anh em, anh em hãy thương nhau*"

Vừa khẳng định: "Như Cha đã thương Thầy, Thầy cũng thương anh em", Đức Giêsu nói tiếp ngay: "Giới răn của Thầy là anh em hãy thương nhau như Thầy đã thương anh em". Hai từ "**như**" nói lên mẫu nhiệm sâu xa nhất của mặc khải. Marchadour lưu ý ta: Đó không phải là một lối so sánh, nhưng là một đào sâu, một thiết lập nền tảng. Ở đây Gioan nói về tình yêu mật thiết giữa Chúa Cha và Chúa Con, đã biểu lộ trên thập giá (3,16), là kiểu mẫu phải qui chiếu, tình yêu đó là nền tảng của cộng đoàn mới: "Phần chúng ta, chúng ta yêu thương vì Người đã yêu thương ta trước" (1 Ga 4, 19)" (Sđd, trang 202).

Chính do cách thực hiện lời Người truyền: *yêu nhau*, mà Đức Giêsu nhận ra họ là môn đệ Người, mà Người trở nên "bạn hữu" của họ khi Người chia sẻ cho họ điều thiết thân nhất: sự hiểu biết Chúa Cha.

Từ bao đời, sự gần gũi với Thiên Chúa là ước mơ của con người. Trong Cựu ước, vài người bạn của Thiên Chúa như Abraham, đã gặp gỡ Thiên Chúa như gặp một người thân. Môsê cũng đã sống cái kinh nghiệm thần bí ấy, "Yahvê đã chuyện trò với Môsê diện đối diện, như người ta chuyện vãn với bạn bè" (Xh 33, 11).

Đó là đặc quyền Đức Giêsu dành cho những ai chấp thuận làm môn đệ Người. Thực ra, tình yêu này không phải do người tín hữu chọn mà được; chính Đức Giêsu chọn lựa bạn hữu của Người (6,70; 13,18). Đó là một ân ban nhưng không để con người không thể tự mãn (Sđd, trang 202).

BÀI ĐỌC THÊM.

1) "*Con đường tình yêu*".

(Đức Cha L.Daloz, trong "Chúng tôi đã thấy vinh quang của Người", DDB, trang 194).

Đức Giêsu đã ban cho các môn đệ Người một giới răn mới (13,34). Người nhắc đi nhắc lại 2 lần: "Điều răn của Thầy là: anh em hãy thương nhau như Thầy đã thương anh em. Điều Thầy truyền cho anh em là: anh em hãy thương nhau". Người dạy ta một cách yêu thương mới. Tình yêu tự nhiên bộc phát phải chăng là mỗi tình có lợi cho ta, giúp ta phát triển. Một tình yêu dựa trên sự hấp dẫn, cảm tình; một tình yêu không những trong đó ta vẫn là ta, mà ta còn cảm thấy mình được đánh giá cao, có cảm giác mình lớn lên khi cho và nhận. Thứ tình yêu bè bạn, tình yêu hôn phối như thế đúng là một lý tưởng giúp ta triển nở. Tự nhiên ta dễ cảm xúc trước mặt tình yêu như vậy. Chính Đức Giêsu cũng đã biết đến thứ tình bạn rất nhân loại ấy, Người yêu thương Máтта, em gái bà và Ladarô (11, 5).

Nhưng Người muốn ta tiến xa hơn trong tình yêu. Người muốn đưa ta lên đến tận ngọn nguồn tình yêu: "Nhu Cha đã thương Thầy, Thầy cũng thương các con: Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy": Điều Đức Giêsu mong đợi, mời gọi các môn đệ, đó là hãy tháp nhập vào tình yêu phát xuất từ Chúa Cha, để yêu như Thiên Chúa.

Tình yêu Thiên Chúa hoàn toàn nhưng không. Đó thật là một quà tặng. Tình Yêu Thiên Chúa thì phổ quát Người cho mặt trời mọc lên soi người lành cũng như kẻ dữ, cho người công chính cũng như kẻ bất lương! Trái tim Thiên Chúa vui rộn ràng khi thấy kẻ tội lỗi ăn năn hối cải, Người không ngừng kêu gọi, Người sẵn sàng tha thứ cho bất cứ ai trở về với Người. Thiên Chúa yêu thương trần gian đến nỗi đã ban Con Một mình! Tin Mừng có gì khác hơn là một mặc khải về tình yêu vô biên của Thiên Chúa mà Đức Giêsu đã biểu lộ khi Người yêu ta đến cùng? Thiên Chúa là tình yêu. Làm sao ta có thể yêu như Thiên Chúa được?

Đức Giêsu vạch cho ta một con đường. Nếu muốn học yêu như Chúa, ta hãy để Người chỉ dạy. Ta đâu phải là người mở ra con đường tình yêu. Chính Lời Chúa chỉ cho ta. Ta phải nghe và trung thành tuân giữ Lời Chúa. Như thế là ta thực tập yêu theo đường lối của Thiên Chúa: ***"Nếu anh em tuân giữ điều răn của Thầy anh em sẽ ở trong tình yêu của Thầy, cũng như Thầy tuân giữ điều răn của Cha nên Thầy ở trong tình yêu của Cha"***. Đó không phải chỉ là cảm tính. Đó là sự hoà hợp giữa ý muốn của ta với ý muốn của Chúa. Đó là sự hoà hợp giữa đời sống của ta với đời sống của Đức Giêsu. "Không ai có tình yêu lớn hơn người dám hy sinh mạng sống cho bạn hữu". Đức Giêsu, người mục tử tốt lành, đã hy sinh mạng sống cho đoàn chiên. Người kêu mời ta; hãy làm đầy tớ phục vụ anh em, hãy hiến mạng sống vì anh em. Người mời gọi ta yêu đến cùng như Người: "Như Thầy đã yêu anh em".

Lời mời gọi này quả là một thách đố bất khả kham nếu chỉ nhắm vào sức riêng của ta. Tình yêu trong ta không phải là kết quả của năng lực riêng của ta. Nếu Đức Giêsu trao phó cho ta sứ mệnh yêu như Người, thì chính Người làm trở sinh trong ta những hoa trái của một tình yêu như thế: "Chính Thầy đã tuyển chọn và cắt đặt anh em để anh em ra đi và sinh nhiều hoa trái và để hoa trái của anh em tồn tại". Vì thế chỉ có ta mới có thể loan báo tình yêu đến cùng và làm chứng về tình yêu ấy bằng chính đời sống của ta. Biết được nguồn mạch phát sinh tình yêu ấy rồi, ta sẽ tin tưởng trở về với Đấng duy nhất có thể khơi nguồn tình yêu ấy trong ta. "Tất cả những gì các con xin Chúa Cha nhân danh Thầy, người sẽ ban cho các con".

2) "Như" từ ngữ chìa khoá nhưng thường bị cố ý bỏ qua và rất thường bị quên lãng.

(F. Deleclos, trong "Hãy cầm lấy mà ăn Lời", Centurion-duculet, trang 124).

Hãy yêu thương nhau. Lời trích dẫn thiếu sót ấy có thể chẳng đi đến đâu nếu ta không quy chiếu về khuôn mẫu, không vượt qua được những khía cạnh cảm tính, hời hợt và chiếm hữu của tình yêu.

Để hiểu biết thực tại, phải ngụp lặn trong dòng sông huyền nhiệm mà Tin Mừng thánh Gioan trình bày cho ta. Không mơ mộng đâu, nhưng đó là lời tâm huyết của con Người. Một xâm chiếm khu vườn bí ẩn của Thiên Chúa nhập thể, một tuyên ngôn tình yêu, thú nhận một tâm tình dịu dàng vô biên: "Như Cha đã thương Thầy, Thầy cũng thương anh em". Khó tin, nhưng có thật! Người nói với cả tôi nữa đấy. Người nài nỉ: "Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy; để niềm vui của Thầy ở trong anh em và anh em được tràn đầy niềm vui". Nhưng tình yêu có qui luật ở lại trong ta để trái tim ta có thể đập nhịp đập của trái tim Người; để tâm tư, hành động của ta rập khuôn theo tâm tư và hành động của Người: "Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em". "Như", từ chìa khoá nhưng thường bị cố ý bỏ qua và rất thường bị lãng quên.

21. Chú giải của Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt.

DẤU CHỨNG TÌNH YÊU LỚN NHẤT CHÚ GIẢI CHI TIẾT

"Như Cha đã yêu mến Ta, Ta cũng đã yêu mến các người": Tình yêu vâng phục của Chúa Giêsu đối với Cha Người, mà tương ứng là tình yêu tôn vinh Người của Chúa Cha, tạo nên nền tảng và mẫu mực cao cả cho đời Kitô hữu, một cuộc đời từ đây được phô diễn ra bằng đức ái.

"Hãy lưu lại trong tình yêu của Ta": Nguyên tự: "hãy ở trong tình yêu vốn thuộc về Ta" (xe lu Abel, Gl:ammaire du treo biblique 33r Rem.I) nghĩa là 'trong tình yêu Ta dành cho các người'. Cả bản văn toàn là thuộc cách chủ thể (généihfs Subectifs): tình yêu của Cha đối với Ta, tình yêu của Ta đối với các người (trong đó các người phải lưu lại), các lệnh truyền của Ta (c.10), các lệnh truyền của Cha Ta, và, lần nữa, tình yêu của Cha Ta đối với Ta.

"Để niềm vui của Ta ở trong các người và niềm vui các người được trọn vẹn": Là dấu hiệu của một đời sống triển nở, niềm vui được Cựu ước xem như là điểm đặc trưng của thời cứu độ và của bình an cánh chung (Is 9,2; 35,10; 55,12; 65,18; Xp 3,14; Tv 126,3-5) và chủ đề này xuất hiện lại trong các Tin mừng (Mt 25,21.23; Lc 1,14; 2,10). Nơi Gioan, niềm vui của Chúa Kitô phục sinh được chia sẻ ngay từ bây giờ cho các môn đồ sống sự sống mới; niềm vui này phải chiếm hữu tất cả con người và như vậy phải đạt được sự sung mãn nào đó (x. Ga 17,13; 1Ga 1,4; 2Ga 12). Hiện giờ, nó có thể cùng đồng hành với đau khổ (16,20-24; 14,28).

"Không có tình yêu nào lớn hơn": Nếu cái chết của Chúa Giêsu trên thập giá là biểu thức cao cả nhất của tình yêu Người đối với Chúa Cha (14,30), thì nó cũng là chóp đỉnh của tình yêu Người đối với những kẻ Người đã chọn

làm bằng hữu (13,1.4). Đó chính là nền tảng và quy phạm của tình anh em.

"Và đã cắt cử anh em để anh em ra đi": Động từ Hy Lạp *tithenai*, như công thức Hy Bá tương ứng, diễn tả sự kiện đặt một người nào trong một chức vụ gì đó đồng thời bảo đảm cho kẻ ấy những phương thế để thực thi một cách kiến hiệu (x. Cv 13,47; 20,28; 1Cr 12,28; 2Tm 1,11). Như vậy là nhóm môn đồ, nhờ một hồng ân của Chúa, được trao ban trách nhiệm truyền giáo (x. Mc 3,14; 6,7; Mt 10,1; Lc 9,1).

KẾT LUẬN

Niềm vui hoàn hảo là hậu quả của lời mặc khải của Chúa Con và của việc tuân giữ các lệnh truyền mà lời đó bắt buộc. Bao giờ cũng vậy khi người ta tiếp xúc với những sự xếp đặt của chương trình Thiên Chúa: chương trình này thường đòi hỏi khổ chế hy sinh nhưng cũng bao hàm một sự tiền nệm niềm vui mà chúng ta sẽ được trên trời khi kết hiệp hoàn toàn với chiến thắng của Chúa Kitô.

Ý HƯỚNG BÀI GIẢNG

1) Chúa Giêsu vừa cho chúng ta biết bí mật cuối cùng và quý giá nhất của tâm hồn Người. Trong một màn độc thoại dài "trước khi qua khỏi thế gian này mà về với Cha", Người trút những tâm sự sau hết, nói lên những dặn dò cuối cùng; Người xem ra muốn để lại cho các sứ đồ một di chúc thiêng liêng. Thoạt nghe đoạn văn của diễn từ sau Tiệc ly này, điều đánh động chúng ta là việc Chúa Giêsu nhấn mạnh đến tình yêu mà các sứ đồ cần có đối với nhau. Trong một đoạn rất ngắn như đây mà Người đã lặp lại chữ "lệnh truyền" bốn lần cả thầy. Như thế Người muốn nhắc nhở một điều tuyệt đối, không bao giờ được đặt lại vấn đề; như thế đó là thực tại chủ chốt, ưu tư thiết yếu, nổi bật tâm duy nhất của những ai tự cho là thuộc về Người và đáng được vào số những kẻ thừa kế thiêng liêng của Người.

2) Việc nhân mạng này của Chúa Giêsu làm chúng ta bối rối lắng lo. Phải chăng Người không muốn qua đó nói rằng: nguy hiểm chính yếu luôn rình rập nhóm sứ đồ rồi những người sẽ trở nên môn đồ quanh họ, rồi tất cả những ai trong các thế hệ kế tiếp sẽ được quy tụ trong cộng đoàn những kẻ tin vào Chúa Giêsu Phục sinh, chính là sự thiếu tình yêu. Điều này cũng là cảm dỗ thường xuyên nhất là có lẽ là sai lầm thường gặp nhất.

3) Có lẽ! Vì dù sao, xét lại thái độ hiện thời của chúng ta và những nứt rạn mà mỗi thế hệ không ngừng tạo ra trong sự duy nhất của thân thể Chúa Kitô, chúng ta có thể nghĩ rằng Chúa Kitô đã chẳng quá nhân mạng. Không cần phải nói đến gương xấu của việc các Giáo hội ly khai, những mối bất hòa lớn lao trong mỗi Giáo hội, hay biết bao tranh chấp của các phong trào ngay trong mỗi Giáo hội địa phương; không cần phải xét đến những gì xảy ra chung quanh chúng ta mà thực sự không tùy thuộc chúng ta, chỉ cần mỗi người hãy nhìn đến mình là đủ, vì mỗi người chỉ có trách nhiệm về chính mình, về phương cách: để tuân giữ lệnh truyền của Chúa Giêsu, chúng ta yêu mến thế nào? Dù trả lời ra sao đi nữa, thì mỗi một người, nếu thành thật, đều biết mình có thể tiến bộ hơn. Để được như vậy, phải nghe Chúa. Người vừa nói với chúng ta: "Hãy yêu thương nhau như Ta đã yêu các ngươi". Mẫu gương của tình yêu chính là Người. Thành thử phải đọc lại Tin mừng, khám phá trong mỗi lời nói, mỗi hành vi của Chúa Giêsu, làm sao đã tỏ lộ cái tình yêu hằng có trong Người, để biết được chúng ta phải cư xử thế nào đến phiên chúng ta. Đừng mất công tìm đâu xa; trong diễn từ mới nghe lúc này, Chúa cho chúng ta thấy quá rõ Người yêu mến ra sao.

4) Ngay từ đầu cuộc đàm đạo; Người đã bảo chúng ta: "Hãy lưu lại trong tình yêu của Ta" sau khi quả quyết: "Ta đã yêu các ngươi". Người không đòi hỏi chúng ta đáp trả tình

yêu của Người đối với chúng ta, không đòi hỏi chúng ta yêu mến Người. Người chỉ xin chúng ta hãy lưu lại, hãy để mình bị bao bọc, để mình chìm đắm trong tình yêu mà Người đang bao phủ chúng ta và đừng làm gì phá vỡ việc lưu lại ấy. Điều tùy thuộc chúng ta là đừng chối từ những gì Người ban cho chúng ta. Người bảo dấu hiệu cho biết ta lưu lại trong tình yêu Người là tuân giữ lệnh truyền Người, một điều thực ra không liên hệ tới Người. Lệnh truyền của Người, ấy là đến phiên chúng ta yêu thương kẻ khác; như thế Người không muốn tình yêu Người ban trở về lại với Người, nhưng đổ tràn trên kẻ khác; tình yêu Người biểu lộ như thế sánh được với một con sông luôn tuôn chảy, chẳng bao giờ trở lại về nguồn. Xa hơn Người sẽ nói: "Không có tình yêu nào lớn hơn là hiến mạng sống vì bạn hữu". Tình yêu mà Chúa dành cho chúng ta không giống tình yêu của chúng ta, thứ tình yêu luôn thắc mắc về sự đáp trả nó nhận được: sự đáp trả này đã đủ chưa? Có thành thật và không giả hình chẳng? Có bền vững chẳng? Tình yêu Thiên Chúa là một tình yêu luôn tiến tới, không chờ đợi đáp trả tí nào. Đó là tình yêu của Chúa Giêsu, tình yêu không trở lại với chính nó. Nó phong phú luôn mãi; đây là lý do giải thích niềm vui của Chúa Giêsu mà Người có đề cập chỗ khác: "Cho thì vui hơn nhận" (Cv 20,35).